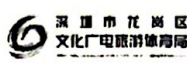


28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



10:49

Group

G/0.

Round

4.

Date

2026.7.17.

Board

1.

WHITE Benita Garosi			FED			RESULT (W) 1/2.		
BLACK DuMingcheng.			FED			RESULT (B) 1/2.		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	a4.	Bab.	41		
2	c4.	eb.	22	Bab.	Rab.	42		
3	Nc3.	Nf6.	23	Qe2.	Ra8.	43		
4	Nf3.	Be7.	24	Nd2.	Nc8.	44		
5	Bf4.	cb.	25	Qd1.	Qd5.	45		
6	e3.	oo.	26	Qc2.	Nb6.	46		
7	cf.	Nd7.	27	Nb3.	Qa7.	47		
8	Bd3.	Mh5.	28	a5.	Nc4.	48		
9	Bg3.	Nf3.	29	ab.	Na3.	49		
10	h9.	hb.	30	RA3.	BA3.	50		
11	ab.	e5.	31	Ra1.	Bab.	51		
12	Be2.	Bf6.	32			52		
13	Qc2.	a5.	33			53		
14	oo.	e4.	34			54		
15	Nd2.	Re8.	35			55		
16	b4.	bb.	36			56		
17	cb.	Nbb.	37			57		
18	ba.	Ra5.	38			58		
19	Nb3.	Ra8.	39			59		
20	Rfb1.	Be7.	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Benita			SIGNATURE (BLACK) DuMingcheng.			SIGNATURE (ARBITER) An		

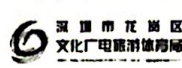


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

G10

Round

4

Board

1

WHITE Benita Garosi			FED IRI			RESULT (W) 1,2		
BLACK Du Mingcheng			FED chn			RESULT (B) 1,2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a4	Ba6	41		
2	c4	e6	22	Bxa6	Rxa6	42		
3	Nc3	IVf6	23	Qe2	Ra8	43		
4	Nf3	Be7	24	Nd2	IVc8	44		
5	Bf4	c6	25	Qd1	Qa5	45		
6	e3	O-O	26	Qc2	IVb6	46		
7	c5	IVbd7	27	Nb3	Qa7	47		
8	Bd3	Nh5	28	a5	Nc7	48		
9	Bg3	Nxg3	29	a6	Na6	49		
10	hxg3	h6	30	Rxa3	Bxa3	50		
11	a3	e5	31	Ra1		51		
12	Be2	Bf6	32			52		
13	Qc2	a5	33			53		
14	O-O	e4	34			54		
15	Nd2	Re8	35			55		
16	b4	b6	36			56		
17	Cxb6	Nxb6	37			57		
18	bxa5	Rxa5	38			58		
19	IVb3	Ra8	39			59		
20	Rfb1	Be7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) DuMingcheng.			SIGNATURE (BLACK) Benita			SIGNATURE (ARBITER) An		

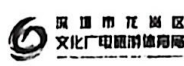


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18 19-07

12:08

Group

G10

Round

4

Board

2

WHITE Fernado, W Yurenle Angela			FED SRI			RESULT (W) 0		
BLACK Luu Minh Trang			FED VIE			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb4	Qc7	41		
2	Nf3	e6	22	Qxd5	Bxc2	42		
3	d4	cx d4	23	Re1	Bq4	43		
4	Nxd4	Nf6	24	Qf5	b6	44		
5	Nc3	Nc6	25	Qf3	Qc4	45		
6	Bc4	Bb4	26	Bd6	Bc6	46		
7	O-O	O-O	27	Qg3	f6	47		
8	Bg5	Ne5	28	Qg6	Qxc3	48		
9	Bb3	Bxc3	29	^{Rec1} Rxd1	Qd4	49		
10	bxc3	h6	30	Bh2	Re2	50		
11	Bf4	Qa5	31	Qf45	Rce8	51		
12	Nf3	Nxf3	32	Bc7	Bb7	52		
13	Qxf3	d5	33	Rd1	Qa4	53		
14	exd5	Nxd5	34	Rd7	Bc8	54		
15	Bxd5	exd5	35			55		
16	Qg3	Kh8	36			56		
17	Bd6	Re8	37			57		
18	h3	Bf5	38			58		
19	Qf3	Bg6	39			59		
20	Rfd8	Rac8	40			60		
SIGNATURE (WHITE) <u>Yurenle</u>			SIGNATURE (BLACK) Trang			SIGNATURE (ARBITER) An		



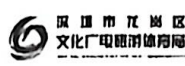
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:08



Date

7/19

Group

G10

Round

4

Board

2

WHITE Yurenjie Angela			FED Sri			RESULT (W) 0		
BLACK Luu Minh Trang			FED Vie			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb4	Qc9	41		
2	Nc3	e6	22	Qxd6	Bxc2	42		
3	d4	cxd4	23	Re1	Ba4	43		
4	Nxd4	Nf6	24	Qf5	b6	44		
5	Nc3	Nc6	25	Qf3	Qc4	45		
6	Bc4	Bb4	26	Bd6	Bc6	46		
7	O-O	O-O	27	Qg3	f6	47		
8	Bg5	Nc6	28	Qg6	Ree1 Qxc3	48		
9	Bb3	Bxc3	29	Re4	Bh2	49		
10	bxc3	h6	30	Re2	Qf5	50		
11	Bf4	Qa5	31	Rc8	Bc7	51		
12	Nf3	Nxf3	32	Bb7	Rd1	52		
13	Qxb3	d5	33	Qa4	Rd7	53		
14	exd5	Nxd5	34	Rc8		54		
15	Bxd6	exd5	35			55		
16	Qg3	Kg8	36			56		
17	Bd6	Res	37			57		
18	h3	Bf5	38			58		
19	Qf3	Bg6	39			59		
20	Rfd1	Rac9	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Yure.			SIGNATURE (BLACK) Trang			SIGNATURE (ARBITER) /An		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区
文化广电新闻出版局

Date 18/07/2026

Group G10

Round 4

Board 3

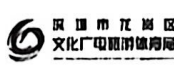
WHITE Nguyen Vu Bao Chau				FED VIE		RESULT (W) 1		
BLACK Warisa Haider				FED BAN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf6+	Kc7	41		
2	Bd4	e6	22	Ng8	Bd7	42		
3	e3	d5	23	Ne7	Re8	43		
4	c3	c5	24	Nc6	b6	44		
5	Nf3	Bd6	25	b4	Qb4	45		
6	Bg3	Nc6	26	Rb1	Qd2	46		
7	Nb2	O-O	27	Ba6	Bc8	47		
8	Bd3	Qe7	28	Bc8	Kc8	48		
9	Ne5	Qc7	29	Qf2	Qd3	49		
10	f4	Re8	30	Qb2		50		
11	O-O	Qb6	31			51		
12	Bh4	cd4	32			52		
13	cd4	Kf8	33			53		
14	Bf6	g7	34			54		
15	Qh5	Be5	35			55		
16	Fe5	P5	36			56		
17	Nf3	Ke7	37			57		
18	Ng5	Rf8	38			58		
19	Nh7	Rg8	39			59		
20	Qh4+	Kd7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Chau				SIGNATURE (BLACK) [Signature]		SIGNATURE (ARBITER) An		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:07



Group **G10**

Round **4**

Date **7/19**

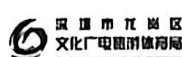
Board **3**

WHITE Nguyen Vu Bao Chau			FED VIE			RESULT (W) 1		
BLACK Varisa Haider			FED BAN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf6	Kc7	41		
2	Bf4	e6	22	Ng8	Bd7	42		
3	e3	c5	23	Ne7	Re8	43		
4	c3	d5	24	Nc6	bc	44		
5	Nf3	Bd6	25	b7	Qb4	45		
6	Bg3	Nc6	26	Rab1	Qd2	46		
7	Nbd2	O-O	27	Ba6	Bc8	47		
8	Bd3	Qe7	28	Bc8	Kc8	48		
9	Ne5	Qc7	29	Qf2	Qd3	49		
10	f4	Re8	30	Qb2		50		
11	O-O	Qb6	31			51		
12	Bh4	cd	32			52		
13	cd	Kf8	33			53		
14	Bf6	gf	34			54		
15	Qh5	Be5	35			55		
16	fe	f5	36			56		
17	Nf3	Ke7	37			57		
18	Ng5	Rf8	38			58		
19	Nh7	Rg8	39			59		
20	Qh4	Kd7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Chau			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER) A		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.19

Group

G10

Round

4

Board

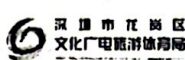
4

WHITE Nurkhankzy, Adelina				FED KAZ		RESULT (W) 1		
BLACK Liu Shiyi (Sh)				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Nc2	Qd6	41	Rc8	Qb7
2	e3 a3	Nc6	22	Qb3	Be6	42	Qc1	Qc1
3	Nc3	g6	23	Bc3	Qb8	43	Rc7	e3
4	Nf3	Bg7	24	b6	ax6	44	fe3	f2
5	ax3	Nge7	25	Rec1	f4	45	Kg2	
6	g3	h4 d6	26	Nc3	Qd8	46		
7	Bg2	O-O	27	a5	f3	47		
8	O-O	f5	28	Bf1	Rc8	48		
9	e3	h6	29	Na4 Na4	Nd7	49		
10	d4	e4	30	Rc8	Qc8	50		
11	Nd2	Kf7 Kh7	31	Rc1	Qd8	51		
12	b4	Ng8	32	Rc7	Qc8	52		
13	Bb2	g5	33	Qc2	h5	53		
14	b5	Nce7	34	Nb3	Kh6	54		
15	Ne2	Ng6	35	Nc5	Af5 Nc5	55		
16	Rb1	Nf6	36	Nc5	Bf5	56		
17	Nc3	Re8	37	Nb7	Bd4	57		
18	Re1	ex c6	38	Nd6	Rf8	58		
19	at	ax d5	39	Nf5	Rf5	59		
20	cd5	cd5	40	ed4	Rf6	60		
SIGNATURE (WHITE) Adelina				SIGNATURE (BLACK) Liu Shiyi (Sh)		SIGNATURE (ARBITER) Luxiao ni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
1106

Round
4

Date
2026.07.19

Board
4

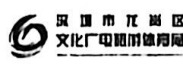
WHITE Nurkhankgzy Adelina			FED KAZ			RESULT (W) 1		
BLACK Liu Shiyi (sh)			FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Ke2	Qd6	41	Ne8	Qd7
2	a3	Kc6	22	Qb3	ce6	42	Qc7	Qc7
3	Kc3	g6	23	Ca3	Qb8	43	Ne7	e3
4	Kf3	Cg7	24	b6	Qb	44	Te	Te
5	d3	Kg8	25	Ne1	f4	45	Ne8	
6	g3	d6	26	Kc3	Qb8	46		
7	Cg2	O-O	27	a5	f3	47		
8	O-O	f5	28	Cf1	Ne8	48		
9	e3	h6	29	Ka4	Kd7	49		
10	d4	e4	30	Ne8	Qc8	50		
11	Kd2	Ka7	31	Ne1	Qd8	51		
12	b4	kg8	32	Ne7	Qd8	52		
13	Cb2	g5	33	Qc2	h5	53		
14	b5	Kce7	34	Kb3	Ne8	54		
15	Ke2	kg6	35	Kb5	Kc5	55		
16	Ne1	Kh6	36	Kc5	Cf5	56		
17	Kc3	Ne8	37	Ne7	Cd4	57		
18	Ne1	c6	38	Kd6	Ne8	58		
19	a4	d5	39	Kf5	Ne5	59		
20	cd	cd	40	fd	Ne6	60		
SIGNATURE (WHITE) Adelina			SIGNATURE (BLACK) Liu Shiyi (sh)			SIGNATURE (ARBITER) Liuxiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:21

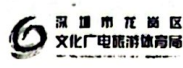
Date
7/19Group
G10
Round
4Board
5

WHITE <i>Zhu jiahe</i>				FED <i>CHN</i>		RESULT (W) 0.5		
BLACK <i>Liu Xiaoni</i>				FED <i>VIE</i>		RESULT (B) 0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	a4	e5	41	b2	Rc8
2		c4	22		Qd2	42		Rb2
3	d5	b5	23	Ne1	e4	43	Rb5	Rd4
4		Qb	24		Rd1	44		Rd5
5	e3	e6	25	Nc2	Ra98	45	Qe5	Qg6
6		de	26		Qe2	46		Rd6
7	Nc3	d5	27	h3	Nd3	47	Qg3	Kh8
8		Nf3	28		Ne1	48		Rd7
9	Be2	Qd	29	R3	h6	49	Rf7	Qe6
10		Qd	30		fe	50		Rf3
11	Nb5	Nc6	31	Nd3	Nd6	51	Qf2	Re4
12		b3	32		Nb2	52		Rd3
13	Bb2	Bf6	33	Nd3	Nd6	53	Rf3	Rh7
14		Bf6	34		Nf2	54		Qc2
15	Qc2	Qe7	35	Rd2	Nd4	55	Qg3	Re4
16		Rfc1	36		Rc1	56		Qb2
17	Qb2	Bab	37	Re1	Qe6	57	Rf3	Qe6
18		Nc3	38		Nd3	58		Qc2
19	Qe2	Nc3	39	Qd3	c4	59	Qf2	Re4
20		Rc3	40		Qa3	60		Qg3
SIGNATURE (WHITE) <i>Zhu jiahe</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Liu Xiaoni</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>Liu Xiaoni</i>		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7/19

Group G10

Round 4

Board 5

WHITE Zhu Jiahe			FED CHN			RESULT (W) 1/L		
BLACK Ly Kha Han			FED VIE			RESULT (B) 1/L		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	d4	e5	41	bxc4	Rc8
2		c4	22		Qd2	42		Rb2
3	d5	b5	23	Ne1	e4	43	Rb5	Rc4
4		cx b5	24		Rd1	44		Rxd5
5	e3	e6	25	Nc2	Raa8	45	Qe5	Qg6
6		dxe6	26		Qe2	46		Rd6
7	Nc3	d5	27	b3	Nd3	47	Qg3	Kh8
8		Nf3	28		Ne1	48		Rd7
9	Be2	O-O	29	-B	h6	49	Rf7	Qe6
10		O-O	30		fxe4	50		Rb3
11	Nxb5	Nc6	31	Nd3	Na6	51	Qf2	Re4
12		b3	32		Nb2	52		Rg3
13	Bb2	Bf6	33	Nd3	Na6	53	Rf3	Kh7
14		Bxf6	34		Nf2	54		Qc2
15	Qc2	Qe7	35	Rd2	Nb4	55	Rg3	Re4
16		Rfc1	36		Rc1	56		Qb2
17	Qb2	Ba6	37	Re1	Qc6	57	Rf3	Qc6
18		Nc3	38		Nd3	58		Qc2
19	Qxe2	Nxc3	39	Qxd3	c4	59	Qf2	Re4
20		Rc3	40		Qc3	60		Qd3
SIGNATURE (WHITE) Zhu Jiahe			SIGNATURE (BLACK) Ly Kha Han			SIGNATURE (ARBITER) Lin Xiaoni		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市龙岗区
文化广电旅游体育局

Date
7/19

Group
A10

Round
4

Board
5

WHITE Zhu Jiahe				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK Lixia Han				FED VIE		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qf4	Re4	21	Qg3	Qe4+	41		
2		Qc7	22		Kg1	42		
3	Qa5	Re4	23	Qg2	Qb7+	43		
4		Qc3	24		Kh2	44		
5	Qd2	Re4	25	Kh1	Qb1+	45		
6		Re2	26		Kh2	46		
7	Qe1	Re4	27	Kh1	Qb7+	47		
8		Kh2	28		Kh2	48		
9	g3	Qe6	29			49		
10		Qd1	30			50		
11	Qg2	Re4	31			51		
12		Qg1	32			52		
13	g4	Qa6	33			53		
14		Qg1	34			54		
15	Qd2	Qd6+	35			55		
16		Qg3	36			56		
17	Qf2	Qd6+	37			57		
18		Kg2	38			58		
19	Rf4	Rxf4	39			59		
20		Qxf4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Zhu Jiahe				SIGNATURE (BLACK) Lixia Han		SIGNATURE (ARBITER) Lixia Han		

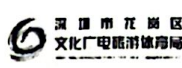


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:21



Date 7.19

Group 810

Round 4

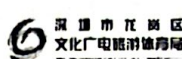
Board 5

WHITE Zhu Jiale			FED CHN			RESULT (W) 0.5		
BLACK Ly Kha Phan			FED VIE			RESULT (B) 0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qf4	Re4	21	Qg3	Qe4	41		
2		Qc7	22		Ke1	42		
3	Qa5	Re4	23	Qg2	Qb1	43		
4	Qa3	Re5	24		Ko12	Qb8		
5	Qd2	Re4	25	Kh1	Qb1	45		
6		Re2	26		Kh2	Qb8		
7	Re1	Re4	27	Kh1	Qb1	47		
8		Kh2	28		Kh2			
9	Qb3	Qe6	29			49		
10		Qf2	30			50		
11	Qg2	Re4	31			51		
12	Qg1	Re5	32			52		
13	Qf4	Qe6	33			53		
14		Qg2	34			54		
15	Qf2	Qe6	35			55		
16	Qg3	Qd3	36			56		
17	Qf2	Qe6	37			57		
18		Qe2	38			58		
19	Re4	Re4	39			59		
20	Qf4	Re8	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Zhu Jiale			SIGNATURE (BLACK) Ly Kha Phan			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19/7

Group
G10

Round
4

Board
6

11:42

WHITE Vu Khanh An			FED vie			RESULT (W) 0		
BLACK Zhu, Chunxi			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rf1	Qd6	41		
2	Bf4	Nf6	22	Be2	Rc8	42		
3	e3	e6	23	b4	Rc2	43		
4	Nd2	c5	24	Nb1	Bb5	44		
5	c3	Bd6	25	Qf7	Kc7	45		
6	Bd6	Qd6	26	Qf8	Qf8	46		
7	f4	Nc6	27	Rf8	Be2	47		
8	Bd3	cd	28	h3	Bb5	48		
9	cd	Bd7	29	Rf7	Rc1	49		
10	a3	h6	30	Kg2	Rb1	50		
11	Ngf3	Qc7	31	Rb7	d6	51		
12	O-O	O-O	32	Rb6	Ra1	52		
13	Ne5	Qb6	33	Re6	Ra3	53		
14	b3	Be8	34	Kf2	Rb3	54		
15	g4	Ne5	35	Re5	Bc4	55		
16	fe	Nd7	36	g5	hg	56		
17	Rf3	f6	37	Rg5	Rb4	57		
18	Qf1	fe	38	Rg3	a5	58		
19	Rf8	Nf8	39	Kc7	Rb6	59		
20	Qf2	e4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) An			SIGNATURE (BLACK) zhu Chunxi			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区文化广电新闻出版局

Date
7.19

Group
G10

Round
4

Board
6

WHITE Vu Khanh An			FED VIE			RESULT (W) 0		
BLACK Zhu Chunxi			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rf1	Qd2	41		
2	Bf4	Nf6	22	Be2	Rc8	42		
3	e3	e6	23	b4	Rc2	43		
4	Nd2	c5	24	Nb1	Bb5	44		
5	c3	Bd6	25	Qf7	Kn7	45		
6	Bd6	Qd6	26	Qf8	Qf8	46		
7	f4	Ncb	27	Rf8	Be2	47		
8	Bd3	cd	28	Be2	h3 Bb5	48		
9	cd	Bd7	29	Rf7	Rc1	49		
10	a3	hb	30	Kg2	Rb1	50		
11	Ngf3	Qc7	31	Rb7	ab	51		
12	0-0	0-0	32	Rbb	Ra1	52		
13	Ne5	Qb6	33	Reb	Ra3	53		
14	b3	Be8	34	Kf2	Rb3	54		
15	g4	Ne5	35	Re5	Bc4	55		
16	fe	Nfd7	36	g5	hg	56		
17	Rf3	f6	37	Rg5	Rb4	57		
18	Qf1	fe	38	Rb4 Kg3	a5	58		
19	Rf8	Nf8	39	Kf4	Rb6	59		
20	Qf2	e4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) An			SIGNATURE (BLACK) Zhu Chunxi			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		

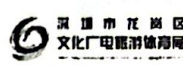


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:57



Date

Group 610

Round 4

Board 7

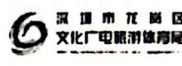
WHITE	Nakeshatra				FED			RESULT (W)	1/2
BLACK	Rakhmonova				FED			RESULT (B)	1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Ba5	Kc8	21			41			
2	Bb6	Kb8	22			42			
3	Ba5	Kb7	23			43			
4	Bd8	Kc6	24			44			
5	Ba5	Kd7	25			45			
6	Bb6	Kc8	26			46			
7	Ba5	Nh6	27			47			
8	Ke3	Nf7	28			48			
9	Kf3	Nh6	29			49			
10	Ke3	Kd7	30			50			
11	Kf3		31			51			
12			32			52			
13			33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
						Liuxiaoni			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19 Jul

Group G-10
Round 4
Board 7

WHITE			FED			RESULT (W)		
Nakelatra Jemudaxell			India			1/2		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Raxmonova Mcholat			Uzb			1/2		

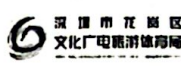
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qc5	Qg7	21			41		
2	Cb6	Bb7	22			42		
3	Ca5	Pl7	23			43		
4	Ca8	Qc6	24			44		
5	Ca5	Qd7	25			45		
6	Cb6	Pc8	26			46		
7	Ca5	Qh6	27			47		
8	Qc3	Qf4	28			48		
9	Qf3	Qh6	29			49		
10	Qc3	Qd4	30			50		
11	Qf3	Xg4	31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
(Signature)	(Signature)	Liu Xiaoni



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group **G10**

Round **4**

Board **7**

11:57

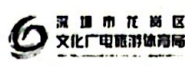
WHITE Nakshatra. G				FED		RESULT (W) 1/2		
BLACK Rakshmanolea. M				FED		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd1	Qd1	41	Kf2	N-e7
2	Nf3	d6	22	Rbxd1	g5	42	Ke2	Ra6
3	Bb5+	Bd7	23	fs	Rf6g	43	Kd2	Ng8
4	Bd7+	Qd7	24	Rfel	g4	44	b3	ab3
5	c4	e5	25	Nf1	Bg5	45	Rb3	Ra7
6	Nc3	g6	26	kg2	h5	46	ah	ke7
7	d3	Bg7	27	h3	gh3	47	a5	Kd7
8	a3	Nc6	28	Kh3	Kg7	48	a6	Kg8
9	g1e1	a5	29	Nh2	Rh8	49	ab7	Rd7
10	Nd5	Rb8	30	Nf3	Nd8	50	Rd7	Ke7
11	O-O	Nge7	31	Nh4	Bh4	51	Bas	Nh6
12	Nd7	Qd7	32	gh4	Kf7	52	Ke3	Ng4
13	Bd2	O-O	33	rg1	Nc6	53	Kf3	Kc6
14	Qa4	Ra8	34	rg6	Nd7	54	Bd8	Kd7
15	Qc2	a4	35	rg2	rgg8	55	Bas	Nh6
16	Bc3	Kh8	36	Rg8	Rg8	56	Ke3	Ng8
17	Nd2	Bh6	37	Rd1	Ra8	57	Kd2	Nh6
18	fh	fg	38	kg2	Nc6	58	Ke3	Ng4
19	g3	Qd7	39	Kf2	Ra8	59	Kf3	Kc6
20	Kh1	Qg4	40	Ke2	Ra8	60	Bd8	Kb7
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER) Li Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:57



Group	G10
Round	4
Board	7

Date 18 Feb

WHITE	Isakshatra Gurnudavelly	FED	IND	RESULT (W)	1/2
BLACK	Rao monora Harshabon	FED	IND	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g4	f4	41	f4	g4
2	xf3	d6	22	h4	g5	42	g4	h4
3	cb5	cd7	23	f5	g4	43	g4	h4
4	cd7	g4	24	h4	g4	44	h4	g4
5	c4	e5	25	g4	h4	45	h4	g4
6	xc3	g6	26	g4	h4	46	h4	g4
7	d3	cg7	27	h4	g4	47	h4	g4
8	a3	xc6	28	h4	g4	48	h4	g4
9	h4	a5	29	h4	g4	49	h4	g4
10	xd5	h8	30	h4	g4	50	h4	g4
11	o-o	g4	31	h4	g4	51	h4	g4
12	xe7	g4	32	h4	g4	52	h4	g4
13	cd2	o-o	33	h4	g4	53	h4	g4
14	g4	h4	34	h4	g4	54	h4	g4
15	g4	h4	35	h4	g4	55	h4	g4
16	g4	h4	36	h4	g4	56	h4	g4
17	g4	h4	37	h4	g4	57	h4	g4
18	g4	h4	38	h4	g4	58	h4	g4
19	g4	h4	39	h4	g4	59	h4	g4
20	g4	h4	40	h4	g4	60	h4	g4

SIGNATURE (WHITE)

(Signature)

SIGNATURE (BLACK)

(Signature)

SIGNATURE (ARBITER)

Liu Xiaoni



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19 Jule

Group
G10

Round
4

Board
88

11=49

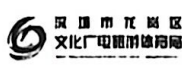
WHITE Kumisbay Akniyet elo:1613				FED KAZ		RESULT (W) 0		
BLACK Asadova Madinabonu elo:1792				FED UZB		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	g4	K Kh7	41	Rc6+	Kh7
2	e3	c5	22	Kh4	g6	42	Rh7+	Kh8
3	c4	e6	23	Ng2	f5	43	Rg3	fg
4	b3	d4	24	gf	gf	44	hg	Rxg3
5	ed	cd	25	Rh4	f4	45	Kh2	Nf2
6	d3	Nc6	26	Qe2	Be7	46	Rg7	Rgxg7
7	a3	a5	27	Rg4	Qf5	47	f4	Rg2#
8	Bb2	Bc5	28	Nh4	B xh4	48		
9	g3	Nf6	29	Rxh4	Rg8	49		
10	Bg2	O-O	30	f3	h5	50		
11	O-O	e5	31	Qf4	b4 Rg5	51		
12	Nbd2	Bf5	32	b4 Rdg8	Rdg8b5	52		
13	Re4	Re8	33	Re7 b5	Qh3 Ne7	53		
14	Qc2	h6	34	Qh3	Qxh3	54		
15	Nh4	Bh7	35	Rxh3	Kh6	55		
16	Nhf3	Qd6	36	a4	Nf5	56		
17	Nh4	Rad8	37	c5	Ne3	57		
18	Ne4	Nxe4	38	c6	Nc2	58		
19	Bxe4	Bxe4	39	Rc4	Nb4	59		
20	Rxe4	Qd7	40	cb	Nxd3	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
				elhasadova		Liu Xiaoni		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19

Group
G10

Round
4

Board
8

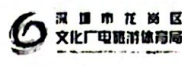
11:48

WHITE Kumisbay, Akniet			FED KAZ			RESULT (W) 0		
BLACK Asadova, Madinabonu			FED UZB			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	d5	21	ue4	qcd7	41	cb	kd3
2	e3	c5	22	g4	kph7	42	uc6 +	kph7
3	ch	e6	23	kph1	g6	43	uc7 +	kph8
4	b3	d4	24	kg2	f5	44	ug3	fg
5	ed	cd	25	gf	gf	45	hg	ug3
6	d3	kc6	26	uh4	f4	46	kph2	kf2
7	as	a5	27	pe2	ce7	47	ug7	u3g7
8	cb2	ce5	28	ug4	pf5	48	f4	ug2 +x
9	g3	kf6	29	kth4	ch4	49		
10	cg2	0-0	30	uh4	ug8	50		
11	0-0	e5	31	f3	h5	51		
12	kbd2	cf5	32	pf1	ug5	52		
13	ue1	ue8	33	b4	ucd8	53		
14	pe2	h6	34	b5	ke7	54		
15	kth4	ch7	35	qph73	qph3	55		
16	kpf3	qds	36	uh3	kph6	56		
17	kth4	uads	37	ay	kf5	57		
18	ken	kel4	38	c5	kel3	58		
19	ce4	ce4	39	cb	ko2	59		
20			40	uci	kb4	60		
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>elasadova</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>Liu Xiaoni</i>		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



10:56

Group **G10**

Round **4**

Board **9**

Date

WHITE Shaojia tong				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK Cheredichenko Olesya				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	ex	Na4	41	h9	Bg1
2	Nf3	e6	22	Bd4	Rd7	42	Kh1	Bd
3	g3	Nf6	23	Re1	Bd8	43	Kh2	Qg1
4	Bg2	Be7	24	Bc3	Ba6	44	Kh3	Qg3#
5	O-O	O-O	25	Rd7	Qd7	45		
6	b3	b6	26	Rd1	Qc7	46		
7	Bb2	Bb7	27	Ne1	Rd8	47		
8	C4	C5	28	Rd6	Qd8	48		
9	ex3	Nbd7	29	Qd2	Nc3	49		
10	Nbd2	Rc8	30	Qc3	Qd1	50		
11	Rc1	Q6	31	Nf3	g6	51		
12	Re1	b5	32	h4	Qe2	52		
13	cd	Nd5	33	Nd4	Qe4	53		
14	a3	Nb6	34	Nf3	Qe7	54		
15	Ne5	Bg2	35	Kh3	Qf2	55		
16	Kg2	Ne5	36	Ng5	Qf1	56		
17	de	Qd7	37	Kh2	Bg1	57		
18	Nf3	Rf8	38	Kh1	Bd4	58		
19	Qc2	C4	39	Kh2	Bc3	59		
20	b4	Qc6	40	h5	Bd4	60		
SIGNATURE (WHITE) Shaojia tong				SIGNATURE (BLACK) [Signature]		SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19.07Group
G10Round
4Board
9

WHITE Chao Jiatong			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK cherednichenko Olesya			FED Rus			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	e4	ka4	41	hg	cg1
2	kt3	e6	22	cd4	ld7	42	kph1	ct2
3	g3	kt6	23	ld1(1)	cd8	43	kph2	pg1
4	cg2	ce7	24	ce3	cb6	44	kph3	pg3
5	O-O	O-O	25	ld7	qd7	45		
6	b3	b6	26	ld1	qc7	46		
7	cb2	cb7	27	ke1	ld8	47		
8	ch	c5	28	ld8	ld8	48		
9	e3	kbd4	29	qd2	kc3	49		
10	kbd2	lc8	30	qc3	qd1	50		
11	lc1	ag	31	kt3	g6	51		
12	le1	b5	32	h4	pe2	52		
13	xc5	kd5	33	kd4	pe4	53		
14	a3	kbb	34	kt3	pe2	54		
15	ke5	cg2	35	kph3	qt2	55		
16	kpg2	ke5	36	kg5	qt1	56		
17	de	qd7	37	kph2	cg1	57		
18	kt3	ld8	38	kph1	cd4	58		
19	qcd	d4	39	kph2	cc3	59		
20	b4	qcb	40	kt5	cd4	60		
SIGNATURE (WHITE) Shao Jiatong			SIGNATURE (BLACK) Cherednichenko			SIGNATURE (ARBITER)		



CS 扫描全能王

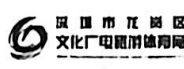
3亿人都在用的扫描App

1/2-1/2

11:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19-7-2026

Group

G-10

Round

04

Board

10

WHITE		Volkova Varvara (1711) (Rpt: 154)				FED Russia		RESULT (W) 1/2	
BLACK		Narayani Umesh Marathe				FED India		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Rc1	c5 (4)	41			
2	Nf3	Nc6	22	(3)		42			
3	Nc3	Nf6	23			43			
4	Bb5	Bb4	24			44			
5	O-O	O-O	25			45			
6	d3	d6	26			46			
7	Ne2	Bg4	27			47			
8	Bc6	bxc6	28			48			
9	Ng3	Re8	29			49			
10	h3	Bd7	30			50			
11	c3	Bc5	31			51			
12	d4	e4	32			52			
13	cd4	Bb6	33			53			
14	Bg5	h6	34			54			
15	Bf6	Qf6	35			55			
16	e5	dxe5	36			56			
17	dxe5	Qe7	37			57			
18	Qc2	Ra8	38			58			
19	Ra1	Qe6	39			59			
20	b3	Bc8	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
			N. Marathe			Liu Xiaoni			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:40



深圳市福田区文化广电新闻出版局

Date
19.07

Group
G10

Round
4

Board
10

WHITE Volkova Varvara				FED Rus		RESULT (W) 1		
BLACK Narayani Umesh Narathe				FED IND		RESULT (B) 2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nd	c5	41		
2	Kf3	Kc6	22			42		
3	Kc3	Kf6	23			43		
4	c6	c4	24			44		
5	O-O	O-O	25			45		
6	d3	d6	26			46		
7	Ke2	Cg4	27			47		
8	Cc6	Bc	28			48		
9	Kg3	Re8	29			49		
10	h3	Cd7	30			50		
11	c3	Cc5	31			51		
12	d4	ed	32			52		
13	cd	Cb6	33			53		
14	Cg5	h6	34			54		
15	Cf6	Qf6	35			55		
16	e5	de	36			56		
17	de	Qe2	37			57		
18	Qe2	Nad8	38			58		
19	Nad1	Pe6	39			59		
20	B3	Ccd	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
				N. Narathe		Liu Xiaoni		



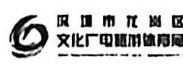
CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

0.5.

0-1

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19.07.26Group
G-10Round
4Board
11

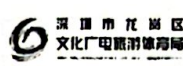
12-37

WHITE Yedresheva Amariva			FED 1529			RESULT (W) 0		
BLACK Zhao, Ruoyi			FED 1803			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	CG3	Kd5	41	Gf	ef
2	c4	e6	22	cd5	cd5	42	Kd3	Cf5
3	Kf3	Kf6	23	b3	f5	43	Kf2	Kpe5
4	Kc3	ce2	24	Kpe2	19c18	44	KPd2	h5
5	CG5	O-O	25	Kd3	ca3	45	Kpe1	b4
6	1c1	Kbd7	26	1c8	1c8	46	KPf1	cd1
7	e3	h6	27	KPd2	ce5	47	KPG1	Kpf5
8	ch4	c5	28	ce5	KPf8	48	KPK2	ca2
9	ce2	dc	29	1e1	Cb7	49	KPG3	ca53
10	cc4	cd	30	cd4	b5	50	e4	Kpe5
11	Kd4	kc5	31	cc3	1a8	51	KPf3	cc2
12	Kf3	b6	32	cd4	Kp68	52	Kpe3	b3
13	O-O	Pd1	33	cc5	cc5	53	KPd2	ce4
14	Afd1	Cb7	34	Kc5	Ad8	54	KPC3	ay
15	Ke5	Afd8	35	Kpe1	cc8	55	KPb2	cc2
16	h3	Kce4	36	Ad1	Ad1	56	KPa3	KPf4
17	Ke4	ce4	37	KPd1	KPf2	57	KPb2	KPG3
18	f3	Cb7	38	KPC2	KPf6	58	Kh1	KPB2
19	Cb3	cc5	39	KPC3	e5	59	h4	G4
20	KPf2	G5	40	G4	ey	60	KPf2	KPf2
SIGNATURE (WHITE) eA/ko			SIGNATURE (BLACK) 赵若怡			SIGNATURE (ARBITER)		

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19

Group G10

Round 4

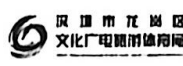
Board 11

WHITE Yedreshova Amaliya			FED KAZ			RESULT (W) 0		
BLACK 赵若淇			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ba3	Nd5	41	g4	et
2	c4	e6	22	Bd5	Bd5	42	Nd3	Bt5
3	Nt3	Nt6	23	b3	t5	43	Nt2	Ke5
4	Nc3	Be7	24	Ke2	Ra6	44	Kd2	h5
5	Bg5	o-o	25	Nd3	Ba3	45	Kc1	b4
6	Rc1	Nbd7	26	Ra6	Ra6	46	Kt1	Bb1
7	e3	h6	27	Kd2	a5	47	Kg1	Kt5
8	Bh4	c5	28	Be5	Kt6	48	Kh2	Ba2
9	Be2	dc	29	Re1	Bb7	49	Kg3	Bb3
10	Bc4	col	30	Bd4 Ba4	b5	50	e4	Ke5
11	Nd4	Nc5	31	Bc3	Ra6	51	Kt3	Bc2
12	Nt3	b6	32	Bd4	Ka6	52	Kc3	b3
13	o-o	ad1	33	Bc5	Bc5	53	Kd2	Be4
14	Rtd1	Bb7	34	Nc5	Rd6	54	Kc3	a4
15	Ne5	Rtd6	35	Ke2	Bc6	55	Kb2	Bc2
16	h3	Nce4	36	Rd4	Rd4	56	Ka3	Kt4
17	Ne4	Be4	37	Ka1	Kt7	57	Kb2	Kg3
18	t3	Bb7	38	Kc2	Kt6	58	Nh1	Kg2
19	Bb3	Bc5	39	Kc3	e5	59	h4	g4
20	Kt2	g5	40	g4	e4	60	Nt2	Kt2
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

Gr-LD

Round

4

Board

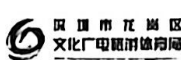
12

WHITE Anintzah				FED INDIA		RESULT (W) 1		
BLACK T. Hoang Bao Ngoc				FED VIE		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne2	Rc8	41	c4	Kc4
2	b3	d6	22	Nd4	Qc7	42	b4	Kf5
3	Bb2	M4	23	Rd2	Rd7	43	Rd1	Kf5
4	Mc3	q6	24	M5	Qc5	44	c5	Kg5
5	Bb5	Bd7	25	e6	Ke6	45	c6	Kh4
6	Bd7	Md7	26	Qe2	Rd7	46	c7	Q5
7	Qe2	Bd7	27	Bg7	Qx14	47	c6-Q	Qx14
8	14	b-o	28	Bd4	Rc6	48	Bxg8	Kg5
9	M3	Qc7	29	Bxh0	Rb6	49	Rd5	Kg6
10	Qxh0	Nb6	30	Qj2	Qd0	50	Rd6	H7
11	d4	cd4	31	Kb1	Re6	51	D16	Kg6
12	Nd4	a6	32	Rd1	Bc5	52	Rd3	Kh2
13	Qd4	ds	33	Qc5	Rd5 Qc5	53	Rd3	
14	cs	1d7	34	Rd5	Qd5	54	1-o	
15	h5	Nc5	35	Rd5	Ke6	55		
16	Qd5	Mc6	36	Rd1	14	56		
17	Ne6	1e6	37	Ke1	b5	57		
18	Qd4	R5	38	Kd2	Kf5	58		
19	h5	Qc6	39	Rd1	Ke5	59		
20	h4	Nd7	40	Kc4	Q1	60		
SIGNATURE (WHITE) Anintzah				SIGNATURE (BLACK) T. Hoang Bao Ngoc		SIGNATURE (ARBITER) Liuxiao ni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
G10

Round
4

Board

12

WHITE Anoinfoh A				FEDINO				RESULT (W) 1	
BLACK Tran Hoang Bao Ngoc				FED VIE				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	E4	C5	21	Me2	Kc8	41	C4	Sc	
2		B3	22		Md4	42		Bc	Ve5
3	Tb2	Mf6	23	Xd0	Vf7	43	Ve5	Xc1	
4		Mc3	24		Me5	44		Vf5	C5
5	Tb5	Td7	25	E6	Ve6	45	Vg5	C6	
6		Td7	26		He2	46		Vh4	C7
7	He2	Tg7	27	Tg7	Hf1	47	G5	C8-H	
8		f4	28		Td4	48		G4	Ah8
9	Mf3	Hc7	29	Tb6	Xb6	49	Vg5	Xc5	
10		O-O	30		Hf2	50		Vg4	Xc6
11	D4	Cc1	31	Vb1	Xc6	51	Kc1	Vf7	
12		Md4	32		Xhd1	52		Hf6	Vg8
13	G4	D5	33	He5	Hc5	53	Xc8	Vh7	
14		E5	34	He5	Kd8	54		Xh8	
15	H4	Mc5	35	Xc5	Ve1	55			
16		C5	36		Xc1	56			
17	Me6	Yfe	37	Vc1	B5	57			
18		Hd1	38		Vd2	58			
19	H5	Hc6	39	Xg1	E5	59			
20		Hg	40		Ve2	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
								Liu Xiaoni	

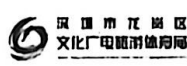
Tran Hoang Bao Ngoc



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G-10

Round
4/9

Board
13

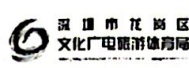
Date
19/07/2026

WHITE Chen, yunyang.				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK Nguyen, Dieu Anh				FED VIE		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 (90)	c5 (86)	21	b4 (54)	f4 (26)	41		
2	Mg3 (91)	d6 (83)	22	Vh1 (49)	Ma4 (22)	42		
3	Tb5 -	Md7 (82)	23	Xd2 (45)	Xc8 (14)	43		
4	O-O -	Mge6 (82)	24	Xg2 (39)	Hb6 (11)	44		
5	Xe1 (92)	g6 (82)	25	Me2 (35)	Xc9 (9)	45		
6	c3 (91)	Tg7 -	26	Mg3 (33)	Mc3 (33)	46		
7	d4 -	cd4 (80)	27	Hg4 (32)	Ma2 (8)	47		
8	cd4 -	O-O (80)	28	h5 (32)	Md9 (3)	48		
9	Mc3 -	a6 (77)	29	hg6 (32)	Tg6 (3)	49		
10	Tf1 -	d5 (69)	30	Hb6 (32)	Vh7 (9)	50		
11	Tg5 (86)	Tb7 (64)	31	Hb3 (33)	Vg8 (9)	51		
12	a3 (86)	Xc8 (62)	32	He6 (33)	Vh7 (5)	52		
13	Xc1 (85)	Mb6 (58)	33	Vh3 (33)	Vg8 (9)	53		
14	d5 (79)	Xe8 (50)	34	f6 (39)	Vh7 (9)	54		
15	Md4 (75)	Md7 (48)	35	1h3		55		
16	g4 (73)	Ma5 (96)	36			56		
17	Xc2 (65)	Ma4 (42)	37			57		
18	g5 (58)	Mb2 (37)	38			58		
19	Xb2 (55)	Xc3 (36)	39			59		
20	g6 (54)	hg6 (39)	40			60		
SIGNATURE (WHITE) chen yun yang			SIGNATURE (BLACK) duan			SIGNATURE (ARBITER) f		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	13

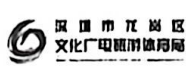
Date	
------	--

WHITE <i>chen zun gang</i>				FED <i>CHN</i>		RESULT (W) <i>1/2</i>		
BLACK <i>Nguyen Dieu Anh</i>				FED <i>VIE</i>		RESULT (B) <i>1/2</i>		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	Qc7	41		
2	Nf3	d6	22	Kh1	Na4	42		
3	Bb5	Nd7	23	Rd2	Rc8	43		
4	O-O	Ng5b	24	Ra2	Qb0	44		
5	Re1	g6	25	Ne2	Rc7	45		
6	c3	Bg7	26	Ng3	Nc3	46		
7	d4	cd	27	Qg2	Na2	47		
8	cd	O-O	28	Nf5	Qd4	48		
9	Nc3	ab	29	hg	fg	49		
10	Bf1	b5	30	Qeb	Kc7	50		
11	Bg5	Bb7	31	Qh3	Kg8	51		
12	a3	Rac8	32	Qb6	Kc1	52		
13	Rc1	Nbb	33	ah3	kg8	53		
14	d5	Rg8	34	Qeb	Kh7	54		
15	Nd4	Nd7	35			55		
16	f4	Nc5	36			56		
17	Rc2	Na4	37			57		
18	f5	Nb2	38			58		
19	Rb2	Rc3	39			59		
20	fg	hg	40			60		
SIGNATURE (WHITE) <i>chen y</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Nguyen Dieu Anh</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:07

Group G10

Round 4

Board 14

Date 19.07

WHITE	Kordnova Vitalina	FED	RUS	RESULT (W)	1
BLACK	Ma Yimo	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Pd5	KPf3	21			41		
2	Pb2	KPd4	22			42		
3	Ne5	KPd3	23			43		
4	Pd2	KPf3	24			44		
5	Pd3	KPf4	25			45		
6	Pd3	KPa4	26			46		
7	Pd5	KPa3	27			47		
8	Ne3	KPa2	28			48		
9	Pb3	KPa1	29			49		
10	Ne#		30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

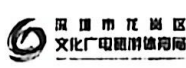
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	Ma Yimo	SIGNATURE (ARBITER)	Liu Xiaoni
-------------------	--	-------------------	---------	---------------------	------------



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:07

Group *G10*

Round *4*

Board *14*

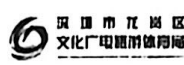
Date *7.19*

WHITE <i>kondrova, Vitalina</i>				FED <i>RUS</i>		RESULT (W) <i>1</i>		
BLACK <i>Ma, Yimo</i>				FED <i>CHN</i>		RESULT (B) <i>0</i>		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	<i>Qe5</i>	<i>Kf3</i>	21			41		
2	<i>Qb2</i>	<i>Ke4</i>	22			42		
3	<i>Re5</i>	<i>Kd3</i>	23			43		
4	<i>Qe2</i>	<i>Kc3</i>	24			44		
5	<i>Qe3</i>	<i>Kb4</i>	25			45		
6	<i>Qd3</i>	<i>Ka4</i>	26			46		
7	<i>Qb4</i>	<i>Kb3</i>	27			47		
8	<i>Re3</i>	<i>Ka2</i>	28			48		
9	<i>Qb3</i>	<i>Ka1</i>	29			49		
10	<i>Re1</i>		30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Ma, Yimo</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>Liu Xiaoni</i>		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

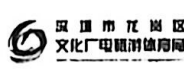
Date
7.19Group
G/6Round
4Board
14

WHITE Kondorova Vitalina			FED RLS			RESULT (W) 1		
BLACK Ma Yimo			FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Be7	Bc4	41	Nf3	Re2
2	c4	g6	22	Kh1	Re8	42	Kh3	Ba3
3	Nc3	Bg7	23	Bg3	Nb4	43	Nc5	Re3
4	e4	db	24	Recl	Bc5	44	Sh4	Rc3
5	Nf3	0-0	25	h4	Kg7	45	Rd1	Rd5c8
6	Be2	e5	26	Rd7	Ra7	46	Rd8a5	Rb8
7	de	de	27	h5	b5	47	Rd7	Ra8
8	Qd8	Rd8	28	h6	tg8	48	Rg7	Kf8
9	Ne5	Ne4	29	Ra7	Ba7	49	Nd1	ke8
10	Nve4	Be5	30	cb	cb	50	Re8	Kd7
11	Ng3	Nob	31	Bf8	Be3	51	Re8	Be1
12	0-0	Beb	32	Ne2	Nd3	52	Rh8	Bb4
13	Be3	Rab8	33	g3	Nc5	53	Rh7	Kc6
14	Rab1	f5	34	b4	Nb3	54	Rg7	Bc3
15	f4	Bfb	35	Rd1	Nb2	55	Rg6	Kd5
16	b3	Nb4	36	Bg2	Bb3	56	Bfb	b4
17	Ba7	Ra8	37	Ra1	Bf2	57	h7	Bfb
18	Bc5	Na2	38	Nd4	Bc4	58	Rfb	b3
19	Bf3	cb	39	Kh2	Nve4	59	h8Q	Ab2
20	Rfe1	Bf7	40	Be4	Re4	60	Rf4	ke4
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) Ma Yimo			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19.07

Group

G10

Round

4

Board

14

WHITE				Kondrova Vitalina				FED		RUS		RESULT (W)		1	
BLACK				Ma Yimo				FED		CHN		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Kf6	21	Ce7	Cd4	41	Kf3	Ne2							
2	C4	g6	22		KPh1	Ne8	42		KPh3	Cd5					
3	Kc3	C92	23	C95	Kb4	43	Kb5	Ne3							
4	e4	d6	24	Ne4	Ec5	44	Ch4	Ne3							
5	Kf3	O-O	25	h4	KP97	45	Ne4	Ne8							
6	ce2	e5	26	Ne7	Ne7	46	Ne5	Ne8							
7	de	de	27	h5	b5	47	Ne7	Ne8							
8	Qd8	Ne5	28	h6	KP97	48	Ne7	KP97							
9	Ke5	Ke4	29	Ena7	Ca7	49	Kd7	KP97							
10	Kc4	Ce5	30	Cb	Cb	50	Ne8	KP97							
11	KP97	Kc6	31	Cf6	Ce3	51	Ne8	Ce1							
12	O-O	Ce6	32	Ne2	Kd3	52	Ne8	Cb4							
13	Ce3	Ne8	33	g3	Kc5	53	Ne7	Kc6							
14	Ne6	f5	34	b4	Kb3	54	Ne7	Cc3							
15	f4	Cf6	35	Ne1	Ne2	55	Ne6+	KP97							
16	b3	Kb4	36	C92	Cb3	56	Cf6	b4							
17	Ca7	Ne8	37	Ne1	Cf2	57	h7	Cf6							
18	Cc5	Ka2	38	Kd4	Cc4	58	Ne6	b3							
19	C6		39	KPh2	Ke4	59	Ne=Q	b2							
20	Ne4	Cf7	40	Ce4	Ne4	60	Ne5	KP97							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
[Signature]				Ma Yimo				Li Xiaoni							

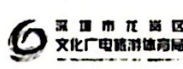


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



10:15

Group **G10**

Round **4**

Date **7.19**

Board **15**

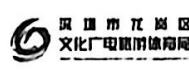
WHITE Tselmeg, Ider			FED MGL			RESULT (W) 1		
BLACK Ma, Yutian			FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ra8	Bc6	41	Kc5	c7
2	Nf3	db	22	Bc6	Rb8	42	h4	c8=g
3	d4	cd	23	Bd4	Rd1	43	Kc6	Rd6
4	Nd4	Nf6	24	Bc5	Rb1	44	Kg5	Qc4
5	Nc3	g6	25	Bd5	a4	45	Kh5	Qf4
6	Be2	Bg7	26	Bc6	a5	46	h3	Rh6
7	Be3	Nc6	27	ba	Rc8	47		
8	o-o	o-o	28	a4	Rc6	48		
9	f3	dsd5	29	Bd6	Rd6	49		
10	Nc6	bc	30	ed	Ra1	50		
11	ed	cd	31	Kf6	Ra4	51		
12	Bd4	Re8	32	Ke5	Kg1	52		
13	Bf6	Bf6	33	d5	Kf2	53		
14	Bb5	Qb6	34	d4	Ke2	54		
15	Kh1	Rd8	35	f5	Kd3	55		
16	Nd5	Bb2	36	Ke6	Rd4	56		
17	Nb6	Rd1	37	g5	c4	57		
18	Rd1	ab	38	h5	c5	58		
19	Rd8	Kg7	39	g4	c6	59		
20	Bc6	Bb7	40	g5	g5	60		
SIGNATURE (WHITE) Tselmeg			SIGNATURE (BLACK) Ma, Yutian			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:15

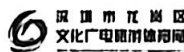
Group
B10.Round
4.Board
15.Date
08/19.

WHITE			Tselmeg Ider			FED MGI C1631)		RESULT (W) 1	
BLACK			Ma, Yutian.			FED CHN C1538)		RESULT (B) 0.	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4.	c5.	21	Ra8.	Bc6.	41	c7.	h4	
2	nt3.	dB.	22	Rb8.	Bd4.	42	Bc8-a	kt6.	
3	d4.	cd.	23	Rd1.	Bc5.	43	Rd6.	kg5.	
4	Nd4.	Nt6.	24	Rb1.	Bd5.	44	Qc4.	Ah5.	
5	Ne3.	g6.	25	a4.	Bc6	45	Qf4.	h3.	
6	Be2.	Bg7.	26	a5.	ba.	46	Rh6		
7	Be3.	Ne6.	27	Rc8.	a4.	47			
8	O-O.	O-O.	28	Rc6.	Bd6.	48			
9	f3.	d5.	29	Rd6.	ed.	49			
10	Nc6.	bc.	30	Ra1.	kf6	50			
11	ed.	cd	31	Ra4.	ke5.	51			
12	Bd4.	Re8.	32	kg1.	d5.	52			
13	Bt6.	Bs6.	33	kt2.	d4.	53			
14	Bb5.	Qb6.	34	ke2.	fs.	54			
15	Kh1.	Ng8.	35	Kd3.	keb.	55			
16	Nh5.	Bb2.	36	Rd4.	g5.	56			
17	Nb6.	Rd1.	37	c4.	h5.	57			
18	Rod1.	ab.	38	c5.	g4.	58			
19	Rd8.	kg7.	39	c6.	gf.	59			
20	Bc6.	Bd7.	40	gf.	kes.	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
p. selmeg.			Ma, Yutian			Liu Xiaoni			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

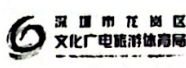
Date 2026
7/19Group
G10Round
4Board
1b

WHITE chen zixi				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK oo ke chien				FED TPE		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb1	Rf8	41	Qxg5	Qd8
2	c4	c6	22	Rc3	Be8	42	Qxd8	Rxd8
3	xd5	xd5	23	Nc1	Qab	43	Q4	Rof8
4	Nc3	Ncb	24	Nxc4	Rxc4	44	Ra1	Nd7
5	Bf4	Nf6	25	Rxc4	cx b4	45	Q5	Kf8 4
6	e3	ab	26	Qc2	Bb5	46	Kf2	Ke7
7	Be3	Bd7	27	Na2	Bc6	47	Ke3	Kd8
8	Nf3	e6	28	Nc3	Rd8	48	Ra2	Nb6
9	O-O	Be7	29	f3	Qb7	49	Bb1	Mc8
10	a3	O-O	30	9 e4	5 gb	50	Kd2	2 Na7
11	n3	Rc8	31	Bxnb	Kh7	51	ab	Kc7
12	Rc1	Na5	32	Bc1	Kg7	52	Bc2	Nb5
13	b4	Nc4	33	e5	Nd7	53	Ba4	Rxa6
14	Qb3	b5	34	Nxa4	Bxa4	54	Bb3	Rxa2
15	Rfd1	Qb6	35	Qxa4	Ra8	55	Bxa2	Nxd4
16	Ne5	Bcb	36	Qc2	Rh8	56	f4	Kb6
17	Ne2	h6	37	Qf2	Qb5	57	Bb1	icb5
18	Bb1	a5	38	Bc2	Nb6	58	Ke3	Nf5
19	Bc2	a4	39	Qg3	Qd7	59	Bxf5	exf5
20	44 Qa2	34 Rf8	40	Bg5	Bxg5	60	g4	fxg4
SIGNATURE (WHITE) Chen zixi				SIGNATURE (BLACK) kechien		SIGNATURE (ARBITER) 4/2		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G10

Round

4

Date 2026

7/18

Board

16

WHITE chen zixi				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK oo ke chen				FED TPE		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	hxg4	kxb4	21			41		
2	f5	gxf5	22			42		
3	gxf5	c3	23			43		
4	e6	kb3	24			44		
5	exf7	c2	25			45		
6	f8=Q	cl=Q	26			46		
7	kd4	Qc4+	27			47		
8	ke5	Qe4+	28			48		
9	kf6	Qd4+	29			49		
10	Kf7	Qa7+	30			50		
11	Kg6	Qg1+	31			51		
12	1/2-1/2	1/2-1/2	32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) ChenZixi			SIGNATURE (BLACK) ke chen			SIGNATURE (ARBITER) 4/5		



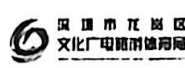
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

4.5

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

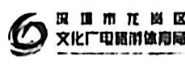
Date
7.9Group
G10Round
4Board
16

WHITE * Chen, Zi xi			FED CHN 中国			RESULT (W) 1/2		
BLACK Oo, Ke chren			FED TPE 台湾			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb1	Rf8	41	QxB	Qd8
2	c4	c6	22	Rc3	Be8	42	QxQ	RxQ
3	cd	cd	23	Nc1	Qab	43	a4	Ra8
4	Nc3	Nc6	24	Nxc4	Rxc4	44	Ra1	Nd7
5	Bf4	Nf6	25	Rxc4	bc	45	a5	Kf8
6	e3	a6	26	Qc2	Bb5	46	Kf2	Ke7
7	Bd3	Bd7	27	Na2	Bc6	47	Ke3	Kd8
8	Nf3	e6	28	Nc3	Rd8	48	Ra2	Nb6
9	O-O	Be7	29	f3	Qb7	49	Bb1	Nc8
10	a3	O-O	30	e4	g6	50	Kd7	Na7
11	h3	Rc8	31	Bh6	Kh7	51	ab	Kc7
12	Rc1	Na5	32	Bc1	Kg7	52	Bc2	Nb5
13	b4	Nc4	33	e5	Nd7	53	Ba4	Ra6
14	Qb3	b5	34	Na4	BxN	54	Bb3	Ra2
15	Rfd1	Qb6	35	QxB	Ra8	55	Ba2	Nd4
16	Ne5	Bc6	36	Qc2	Rh8	56	f4	Kb6
17	Ne2	h6	37	Qf2	Qb5	57	Bb1	Kb5
18	Bb1	a5	38	Bc2	Nb6	58	Ke3	Nf5+
19	Bc2	a4	39	Qg3	Qd7	59	BxN	ef
20	Qa2	Rfd8	40	Bg5	BxB	60	g4	fg
SIGNATURE (WHITE) Chen zi xi			SIGNATURE (BLACK) ke chren			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.18

13:07

Group
G10

Round
4

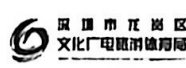
Board
1b

WHITE Chen, Zixi.				FED CHA		RESULT (W) 1/2		
BLACK ke chren				FED		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ng	Kg4	21			41		
2	f5	gf	22			42		
3	gf	c3	23			43		
4	eb	Kb3	24			44		
5	ef	c2	25			45		
6	f1=Q	c1=Q	26			46		
7	Ke4	Qc4+	27			47		
8	Ke5	Qe4+	28			48		
9	Kf6	Qd4+	29			49		
10	Kf7	Qa7	30			50		
11	Kb6	Qg1+	31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Chen Zixi			SIGNATURE (BLACK) ke chren			SIGNATURE (ARBITER) 		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



13:21

Group
G10

Round
4

Board
17

Date
19/7/26

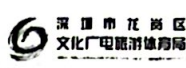
WHITE Nguyen Khanh Han			FED VIE			RESULT (W) 1		
BLACK Jiang Yang			FED CHN			RESULT (B) 2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	C6	21	BE5 1:08	KE8 09	41	Bg6 45	RF8
2	D4	D5	22	QF3 1:07	QF7 06	42	Bh5	RF2
3	EO 1:31	CO 1:31	23	NC11:05	DC7 4	43	1F2	RF8
4	C4	NE6	24	NP3	BB B67 3	44	KE3	RF6
5	NC3	NC6	25	BC7 56	QC7 4	45	Bg4	BE8
6	A3 1:32	EC 1:28	26	NE5	NE7 3	46	BE3	KE8
7	C5	BC7 1:01	27	BD3 54	AC6	47	RB1	NE7
8	NE3 1:00	O-O 1:03	28	QG3 53	NE5 1	48	NE2	NE5
9	BD3	Q6 54	29	QE5 52	QE5	49	KD2	Nh4
10	O-O 1:28	H6 52	30	RE5	B6 66	50	NG1	g5
11	H3	BS 40	31	F3	ND7	51	RF1	KE7
12	B4	BD7	32	RE2	NB8	52	g4	Bg6
13	BE4 1:21	QC8 38	33	RBD1	B D7	53	BE2	RF1
14	RFE1 1:20	Q B7 36	34	BC2	NC6	54	B-F1	BE4
15	Rab1 1:16	Na7 31	35	FQ 53	Kg8 <1	55	KE3	NG6
16	NE5 1:14	Bc6 26	36	AE2 52	RF8	56	NE2	NE8
17	NE3 1:11	RFE8	37	F5	RAD8	57	NC3	BC2
18	ND2 1:09	BB 25	38	REF D2 48	Ra8	58	KB2	BB3
19	NB3	QD7 24	39	RF2 46	RF8	59	BD3	ND7
20	BC2	NC8 17	40	EE	FE	60	g4	bc4
SIGNATURE (WHITE) han			SIGNATURE (BLACK) Jiang Yan			SIGNATURE (ARBITER) Yao		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



13:21

Group 9/10

Round 4

Board 17

Date 7.19

WHITE <i>Nguyen Khanh Han</i>				FED <i>VIE</i>		RESULT* (W) $\frac{1}{2}$		
BLACK <i>Jiang Yan</i>				FED <i>CHN</i>		RESULT (B) $\frac{1}{2}$		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Be5	H8	41	B96	Rf8
2	d4	d5	22	Qf3	Qe7	42	Bh5	Rf2
3	ed	cd	23	Nc1	Bc7	43	Kf2	Rf1
4	c4	Nf6 1:32	24	Nd3	Bb7 3:31	44	Ke3	Rf6
5	Nc3 11:31	Nc6	25	Bc7	Qc7	45	B94	Be8
6	a3	e6	26	Ne5	Ne7	46	Bf3	Kf8
7	c5	Be7	27	Bd3	Nc6	47	Rb1	Ne7
8	Nf3	O-O	28	Q93	Ne5	48	Ne2	Nf5
9	Bd3	ab	29	Qe5	Qe5	49	Kd7	Nh4
10	O-O	h6	30	Re5	Bb6	50	N91	95 40
11	h3	b5	31	f3	Nd7	51	Rf1	Ke7
12	b4	Bd7	32	Re2	Nb8	52	A	B96 36
13	Bf4	Qc8 38:2	33	Rd1	Bd7	53	Be2	Rf1
14	Re1 40:28	Qb7	34	Bc2	Nc6	54	Bf1	Be4
15	Rb1	Na7	35	f4	K98	55	Ke3	N96
16	Ne5	Bc6 3:11	36	Rf2	Rf8	56	N9e2	Nf8
17	Nf3 41:04	Re8	37	f5	Rad8 44	57	Nc3	Bc2
18	Nd2	Bd8	38	Rd2	Ra8 48	58	Kd2	Bb3
19	Nb3	Qd7	39	Rf2	Rb8	59	Bd3	Nd3
20	Bc2	Nc8	40	fe	fe 40	60	a4	ba
SIGNATURE (WHITE) <i>han</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Jiang Yan</i>		SIGNATURE (ARBITER) <i>48</i>		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



13:21

Group	A10
Round	1
Board	17

Date 7.19

WHITE	Nguyen Khanh Han	FED	VIE	RESULT (W)	1/2
BLACK	Jiang Jia	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

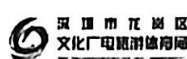
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bc2	Bc2	21	Nf7	Nf4	41		
2	Kc2	Kd8	22	Nh6	Nh3	42		
3	Na4	Kc7	23	Nf7	Nf2	43		
4	Nc3	Kc6	24	Kd2	Ng4	44		
5	Ne2	Nf8	25	Ng5		45		
6	Nc1	Ng6	26			46		
7	Nd3	Kb5	27			47		
8	Kb3	a5	28			48		
9	ba	Ka5	29			49		
10	Kc2	Kb5	30			50		
11	Kd2	Kc0	31			51		
12	Ke3	Kb5	32			52		
13	Kd2	Kc6	33			53		
14	Ke2	Kb5	34			54		
15	Ke3	Kc6	35			55		
16	Kf3	Kb5	36			56		
17	Kd2	Kc6	37			57		
18	Kd2	Kb5	38			58		
19	Kc3	Nh4	39			59		
20	Ne5	Ng2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
han	Jiang Jia	YB



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

G10

Round

4

Board

17

13:21

WHITE Nguyen Khanh Han				FED VIE		RESULT (W) 1/2		
BLACK Jiang Yan				FED CHN		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	BC2	BC2	21	Nf4	Nh5	41		
2	KC2	KD2	22	Nh3	Nf7	42		
3	Nga1	Kc7	23	Nf2	KD2	43		
4	NC3	KG6	24	Ng4	Ng15	44		
5	NEE2	NF18	25			45		
6	NC1	NO6	26			46		
7	NDB	KB5	27			47		
8	KB ³	a5	28			48		
9	ba	Ka5	29			49		
10	K2C2	KBS	30			50		
11	KD2	Kc7	31			51		
12	KE3	KB5	32			52		
13	KD2	KC6	33			53		
14	KB5	KE3	34			54		
15	Kc7	KF3	35			55		
16	KB5	KE2	36			56		
17	KCC	KD2	37			57		
18	KB5	KC3	38			58		
19	Nh4	NE5	39			59		
20	Ng2	NF7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) han				SIGNATURE (BLACK) Jiang Yan		SIGNATURE (ARBITER) Yao		

14. KE2

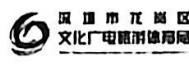


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



10:03

Group
G10

Round
4

Date
7.19

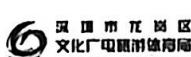
Board
18

WHITE Tang Joyce				FED TPE		RESULT (W) 0		
BLACK Kim Ria				FED KOR		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rfe1	Bc5	41		
2	Bf4	Nf6	22	Re2	Qc4	42		
3	e3	e6	23	Ree1	Qxa2	43		
4	Nf3	c5	24	Rec1	Bb6	44		
5	c3	nc6	25	Qb5	Qa5	45		
6	Bb5	Bd7	26	Qe2	d4	46		
7	Ba3	Be7	27	b4	Qd5	47		
8	Nbd2	h6	28	Rd1	Rec8	48		
9	O-O	Nh5	29	Ra1	Rc7	49		
10	Bg3	Nxg3	30	Qe1	Rac8	50		
11	hxg3	Qc7	31	Qe2	Rc2	51		
12	Rc1	O-O	32	Qe1	d3	52		
13	e4	Rfe8	33	Rac1	Bxf2+	53		
14	e5	Qb6	34	Qxf2	Rxc1	54		
15	Qb3	cxd4	35	Rxc1	Rxc1+	55		
16	Qxd4	Nxd4	36	Kh2	d2	56		
17	Nxd4	Qxh4	37	Qxa7	d1R	57		
18	Qxb7	Qxd3	38	Qb8+	Kh7	58		
19	Qxd7	Qxd2	39	Kh3	Rh1	59		
20	Rb1	Qd4	40	Kg4	Qe4#	60		
SIGNATURE (WHITE) Joyce				SIGNATURE (BLACK) Ria		SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



10:03
Group G 10
Round 4
Board 18

Date 7/26

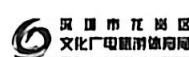
WHITE				Tang Joyce			FED		RESULT (W) 0		
BLACK				Kim, Ria			FED		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4 29	d5	21	Re2 18	Qc4	41					
2	Bf4 29	Nf6	22	Ree 17	Qxa2	42					
3	e3 29	e6	23	Rec1	Qa2 Bb4	43					
4	Nf3 29	c5	24	Qb5 17	Qa5	44					
5	C3 28	Nc6	25	Qe2 16	d4	45					
6	Bb5 28	Bd7	26	b4 14	Qd5	46					
7	Bd3 28	Be7	27	Rd1 13	Rfc8	47					
8	Nbd2 27	h6	28	Ra1 12	Rc1	48					
9	O-O 27	Nxg3	29	Qe1 12	Rc1 8	49					
10	hxg3 26	Re6 10	30	Qe2 12	Rc2	50					
11	Rc1 26	O-O	31	Qc1 10	d3	51					
12	e4 26	Rc1 Re8	32	Ra1	Bxf2	52					
13	e5 26	Qb6	33	Qxf2	Rxc1	53					
14	Qb3 25	cx d4	34	Rxc1	Rxc1	54					
15	cx d4 25	Nx d4	35	Kf2	Nd3	55					
16	Nx d4 25	Qx d4	36	Qxa7	d1-R	56					
17	Qxb7 25	Qxd3	37	Qb8 4	Kh7	57					
18	Qxd7 23	Qxd2	38	Kh3	Rh1+	58					
19	Rb1 21	Qd4	39	Kg4	Qe4	59					
20	Re1 18	Bc5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Joyce								Liu Xiaoni			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:10



Group	G15
Round	4
Board	19

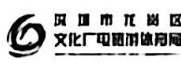
Date
19/01/26

WHITE Eleanor wu!			FED AUS			RESULT (W) 0		
BLACK Yicen li			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ea	cb	21	kh2	Qc7	41	Rg1	
2	Nf3	Nc6	22	ft	Qc6	42		
3	da	cd4	23	fxe5	Bh6	43		
4	nda	g	24	Qf3	Bf4	44		
5	Nc3	Bg7	25	kh1	Qf3	45		
6	Be3	Nf6	26	Rf3	Bc6	46		
7	Bc4	Ne4	27	Rafl	Ba1	47		
8	Ne4	ds	28	Rf3	Bf3	48		
9	Bb5	dea	29	Rf3	Rf3	49		
10	Nc6	bc6	30	Bd4	Rh3	50		
11	Bc6	Bd7	31	kg1	Rg3	51		
12	Ba8	Qa6 Qa6	32	kh1	h3	52		
13	Bd4	es	33	oa	Rf3	53		
14	Be5	Qd6	34	Bg7	Rf1 Rf1	54		
15	O-O	h5	35	h2	kg2	55		
16	Qd5	h4	36	Rg1	kf3	56		
17	h3	g	37	h2=Q	Kf4	57		
18	Qe4	g4	38	Qh4	Kf3	58		
19	Qe3	g3	39	Rg3	Kf2	59		
20	gh3	Rg8	40	Qh2	Kf1	60		
SIGNATURE (WHITE) Eleanor wu!			SIGNATURE (BLACK) Yicen li			SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11:10

Group

G10

Round

4

Date

19 July

Board

19

WHITE Wu, Eleanor				FED AUS		RESULT (W) 0		
BLACK Li, Yicen				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	1c2	Qc7	41	1cf1	Rg1#
2	Nf3	Nc6	22	f4	Qc6	42		
3	d4	cxd4	23	fxe5	Bb6	43		
4	Nxd4	g6	24	Qf3	Bf4	44		
5	Nc3	Bg7	25	1ch1	Qx13	45		
6	Be3	Nf6	26	Rxf3	Bc6	46		
7	Bc4	Nxe4	27	Rf1	Rg3	47		
8	Nxe4	d5	28	Bxg7	Bxf3	48		
9	Bb5	dxe4	29	Rxf3	Rxf3	49		
10	Nxc6	bxc6	30	Bd7	Rxf3	50		
11	Bxc6	Bd7	31	1g1	Rg3	51		
12	Bxa8	Qxa8	32	1ch1	h3	52		
13	Bd4	e5	33	a4	Rf3	53		
14	Bc5	Qd8	34	Bg1	Rf1	54		
15	O-O	h5	35	Qa5	h2	55		
16	Qd5	h4	36	1g2	Rg1+	56		
17	h3	g5	37	1f3	Qh1=Q	57		
18	Qxe4	g4	38	1xf3	Qh4	58		
19	Qe3	gxf3	39	Kf3	Rg3	59		
20	Qxf3	Rg8	40	1f2	Qh2	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
E			Li Yicen			Liu Xiaoni		



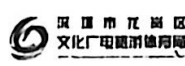
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7.19Group
G10Round
4Board
20

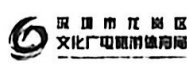
WHITE Gierelt - oyu, Tsootgerel			FED MGL			RESULT (W) 0		
BLACK He, Xuan			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rf1	Rh8	41	c5	Qb5
2	d4	c5	22	g4	Bg7	42	Kc2	Qd3
3	Nc3	de	23	h4	Rh8	43	Qd3	Rd3
4	Ne4	Bf5	24	h5	Qe7	44	Rg2	Kc7
5	Ng3	Bg6	25	Rf2	ab	45	a4	Kc6
6	Nf3	Nd7	26	Rg2	af7	46	Kb2	Kc5
7	c3	Qc7	27	Na1	Bh8	47	Kb3	b5
8	Bd3	Bd3	28	Rf1	Rg8	48	ab	fa6
9	Qd3	Nf6	29	h6	Qc7	49	Ra2	Rd7
10	Be3	e6	30	Q5	Q a3	50	Re2	Re7
11	0-0-0	0-0-0	31	Nd4	cd	51	Kc2	Kc4
12	Ng5	Nb6	32	Qd	Bd4	52	Rf2	Rd7
13	Ne4	Ne4	33	Rd1	Qc6	53	Re2	Rd3
14	Ne4	Nd5	34	Nc3	Bc3	54	Rd2	Rc3
15	Kb1	Be7	35	Rd8	Rd8	55	Kb2	b4
16	c4	Ne3	36	bc	Qd6	56	Re2	b3
17	fe	f5	37	Kb2	Rb8	57	Kb1	Rd3
18	Nc3	Bf6	38	a3	e5	58	Kb2	e3
19	Re2	Kb8	39	Qe3	e4	59	Re1	Rd2
20	h3	g6	40	Rf2	Qc6	60	Kc1	Rd3
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) He, Xuan			SIGNATURE (ARBITER) 		



11:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.07.19Group
G/10Round
4Board
26

WHITE Gerelt-Oyu				FED MGL		RESULT (W) 0		
BLACK He Yixuan (SZ)				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rh1	Rhe8	41	c5	Qb5
2	H4	d5	22	g4	Bg7-	42	Kc2	Qd3
3	Nc3	de	23	h4	ka8	43	Qd3	?d3
4	Ne4	Bf5	24	h5	Qe7-	44	Bg2	Kc2
5	Ng3	Bg6	25	Af2	Qb6	45	a4	Kc6
6	Nf3	Nd4	26	Rg1	Qf7	46	Kd2	Kc3
7	c3	Qc7	27	ka1	Bh8	47	Kd3	b5
8	Bd3	Bd3	28	Rf1	Rg8	48	ab	ab
9	Qd3	Wf6	29	h6	Qc7	49	Re2	Rd7
10	Be3	eb	30	g5	c5	50	Re2	Re7
11	O-O-O	O-O-O	31	Na4	cd	51	Kc2	Kc4
12	Ng5	Nb6	32	ed	Bd4	52	Rf2	Rd7
13	Ne4	Ne4	33	Rd1	Qc6	53	Re2	Rd3
14	Ne4	Nd5	34	Nc3	Bc3	54	Rg2	Rc3
15	Kb1	Be7	35	Rd8	Rd8	55	Kb2	b7
16	c4	Nc3	36	b2	Qd0	56	Re2	b3
17	fe	f5	37	Kb2	Kb8	57	Kb1	Rd3
18	Ne3	Bf6	38	a3	e5	58	Kb2	Q3
19	Qe2	Kb8	39	Qe3	e4	59	Re1	Rd2
20	h3	g6	40	Rf2	Qc6	60	Kc1	Kd3
SIGNATURE (WHITE) Gerelt-Oyu			SIGNATURE (BLACK) He Yixuan			SIGNATURE (ARBITER) Wu Yiny		



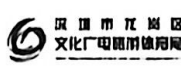
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

1/10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.9

Group

G10

Round

4

Board

21

WHITE			FED			RESULT (W)		
Rebekah						0		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Chen Yunjia			CHN			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qg2	Rf7	41		
2	Nc3	Nc6	22	c4	d6	42		
3	f4	e6	23	Bc3	h3	43		
4	Nf3	d5	24	Kc2	h4	44		
5	d3	Be7	25	Kn2	fe	45		
6	e5	Nh6	26	h4	cd	46		
7	g3	Nf5	27	Bd4	ed	47		
8	g3 g2 Bg2	b6	28	Bd4 g3 Kd4	Rc2	48		
9	ae2	Bb7	29	Kb1	Ba2	49		
10	b3	ad7	30	Kd1	Bd3	50		
11	Bb2	d4 d4	31	Ue6	Be6	51		
12	Nes Nes	Ne3	32	Rb1	Ra2	52		
13	a3 a3	O-O	33			53		
14	h3	Rc8	34			54		
15	kd2 kd2	Na5	35			55		
16	Rg1	f5	36			56		
17	Nf2	Bd5	37			57		
18	g4 g4	Qb7	38			58		
19	g4	Ng2	39			59		
20	Ne4	ef	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Rebekah			Chen Yunjia			[Signature]		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

深圳市福田区
文化广电新闻出版局Date
19 July 2026Group
G10Round
4Board
21

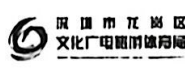
WHITE Rebekah Lee			FED SGP			RESULT (W) 0		
BLACK Chen, Yunjia			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxg2	Rf7	41		
2	Nc3	Nc6	22	c4	dxc3+	42		
3	f4	e6	23	Bxc3	Nxb3	43		
4	Nf3	d5	24	Kc2	Nd4+	44		
5	d3	Be7	25	Kb2	fxe4	45		
6	e5	Nh6	26	Nxd4	cxd4	46		
7	g3	Nf5	27	Bxd4	exd3	47		
8	Bg2	b6	28	Qg4	Rc2+	48		
9	Qe2	Bb7	29	Kb1	Ba2+	49		
10	b3	Qd7	30	Ka1	Bxa3	50		
11	Bb2	d4	31	Qeb	Bxe6	51		
12	Ne4	Ne3	32	Rb1	Ra2#	52		
13	a3	0-0	33	0	- 1	53		
14	h3	Rac8	34			54		
15	Kd2	Na5	35			55		
16	Rag1	f5	36			56		
17	Nf2	Bd5	37			57		
18	g4	Qb7	38			58		
19	gxf5	Nxg2	39			59		
20	Ne4	exf5	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Rebekah			SIGNATURE (BLACK) Chen Yunjia			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



(0200

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
99.07.26Group
6-10Round
4Board
22

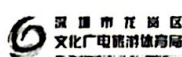
WHITE Mamontova, A.			FED KGZ			RESULT (W) 7		
BLACK Chuang, J.			FED TPE			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	u b6	u b6	41		
2	h f3	h f6	22	c: a4	u a6	42		
3	c f4	c f5	23	c d7	c h3	43		
4	e3	e6	24	u: a2	f3	44		
5	k d2	k d7	25	k f6	k d4	45		
6	k h4	c g4	26	c e6	c c7	46		
7	k f3	c e7	27	h4	k b5	47		
8	c3	c f5	28	a3	b a	48		
9	c e2	c5	29	c: a3	k: a3	49		
10	k h4	c g6	30	u: a3	c d6	50		
11	k: g6	f9	31	u e7	u: a3	51		
12	k f3	0-0	32	k p f7	c: e7	52		
13	k g5	q p b6	33	k p: e7	u: b7	53		
14	q p b3	c d	34	k p f8	u a1	54		
15	q: d6	k: b6	35	k p g8	u a8	55		
16	k: e6	u c8	36	u: e8	k e8	56		
17	k: d4	u b7	37	u: e8#		57		
18	k a4	0-0	38			58		
19	k e5	k b3	39			59		
20	u c6	c b5	40			60		
SIGNATURE (WHITE) M			SIGNATURE (BLACK) Chuang, Jie-an			SIGNATURE (ARBITER) W / W		



10:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	22

Date 7/19

WHITE	Maratbekova, Ademi	FED	KG+Z	RESULT (W)	1
BLACK	Chuang, jie-an	FED	TPE	RESULT (B)	0

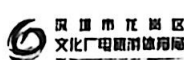
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb5	Rb6	41		
2	Nf3	Nf6	22	Bxa4	Ra6	42		
3	Bf4	Bf5	23	Bd6	Rd8	43		
4	e3	e6	24	Bh3	Bxa2	44		
5	Nbd2	Nbd7	25	f3	Nf6	45		
6	Nh4	Bg4	26	Nd4	a5	46		
7	Vhf3	Be7	27	Be6	Kf8	47		
8	c3	Bf5	28	Bc7	Re8	48		
9	Be2	c5	29	Bb3	a4	49		
10	Nh5	Bg6	30	Nb4	a3	50		
11	Vxg6	fxg6	31	Bxa3	Bxa3	51		
12	Nf3	O-O	32	Nxa3	Rxa3	52		
13	A/Ng5	Qb6	33	Bd6	Re7	53		
14	Qb3	oxd4	34	Bxa3	Kf7	54		
15	Qxb6	Nxb6	35	Bxe7	Kxe7	55		
16	Nxb6	Rc8	36	Rxb7	Kf8	56		
17	Nxd4	A/N a4	37	Ra1	Kg8	57		
18	Rb1	Rc5	38	Ra4	Ne8	58		
19	O-O	Ne4	39	Rxe8	#	59		
20	Nb3	Rc6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Chuang, jie-an					



11:14

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛


 Group 910
 Round 4

Date 7/9

Board 23

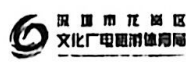
WHITE Ransala Pk Adithi				FED Sri Lanka		RESULT (W) 1/2		
BLACK Dongzzqi (Bj)				FED CHN		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	a4	Bxd4	41		
2	c4	e6	22	- Rxd4	Nc5	42		
3	e3	Bb4+	23	Qg4	e5	43		
4	Bd2	Be7	24	Rdd1	g6	44		
5	Nf3	O-O	25	Ba3	Rf6	45		
6	Be2	d5	26	Rxd8	Rxd8	46		
7	O-O	Nbd7	27	Rd1	Rxd1	47		
8	a3	Qxc4	28	Qxd1	Qc7	48		
9	Bxc4	a5	29	Bxc5	bxc5	49		
10	b3	b6	30	Bd5	Bxd5	50		
11	-Nc3	Bb7	31	Qxd5	Kg7	51		
12	h3	c5	32	g3	Kg8	52		
13	Bc1	Cxd4	33	Kg2	Kg7	53		
14	Nxc4	Nc5	34	Kf3	f5	54		
15	Qc2	Ne4	35	Kg2	Kf6	55		
16	Bb2	Nxc3	36	h4	Kg7	56		
17	Bxc3	Bf6	37			57		
18	Rfd1	Qe1	38			58		
19	Qe2	Ne4	39			59		
20	Bb2	Rac8	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
				Dongzzqi (Bj)				



11/14

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.11.14Group
G10

Round

4

Board

23

WHITE Ransala PK Adithi				FED Sri Lanka		RESULT (W) 1/2		
BLACK Dong Ziqi (Bj)				FED CHINA		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rxd4	Nc5	41		
2	C4	e6	22	Qg4	e5	42		
3	e3	Bb4+	23	Rd1	g6	43		
4	Bd2+	Be7	24	Ba3	Rfd8	44		
5	Nf3	O-O	25	Rxd8+	Rxd8	45		
6	Be2	d5	26	Rd1	Rxd1	46		
7	O-O	Nbd7	27	Qxd1	Qc8	47		
8	a3	dxc4	28	Bxc5	bxc5	48		
9	Bxc4	a5	29	Bd5	Bxd5	49		
10	b3	b6	30	Qxd5	Kg7	50		
11	Nc3	Bb7	31	g3	Kg8	51		
12	Bc1	Cxd4	32	kg2	kg7	52		
13	Nxd4	Nc5	33	Kf3	f5	53		
14	Qc2	Ne4	34	kg2	Kf6	54		
15	Bb2	Nxc3	35	Kf6	h4	55		
16	Bxc3	Bf6	36	kg7		56		
17	Rfd1	Qe7	37			57		
18	Qe2	Ne4	38			58		
19	Bb2	Rac8	39			59		
20	Q4	Bxd4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Dong Ziqi (Bj)		SIGNATURE (ARBITER) 		



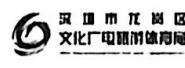
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19.07.26Group
G10Round
4Board
24

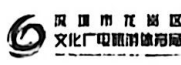
WHITE Ulozhenko, Victoria			FED RUSS			RESULT (W) 0		
BLACK Fu, Yihuo			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	0b2	ufd8	41	a3	al6
2	c4	c6	22	ud4	ud6	42	b4	ld3
3	0c2	kf6	23	ud1	ud4	43	a4	ld2
4	kf3	e6	24	0d4	h6	44	lc5	ld2
5	g3	kbd7	25	0d6	0d6	45	KPd4	ld4
6	cg2	ce7	26	ld6	b5	46	Kpc3	lf4
7	0-0	0-0	27	Kd2	cg2	47	lc4	lf3
8	kbd2	b6	28	KPg2	b:c	48	k2d4	k2d6
9	b3	cb7	29	Kc4	Kd5	49	lc5	e5
10	cb2	uc8	30	lA6	lc7	50	KPC4	lf4
11	e4	d:e	31	f4	KPF8	51	KPC3	lh4
12	ne4	ne4	32	KPF3	KPE7	52	A5	lh1
13	0pe4	kf6	33	KPE4	Kb4	53	k2b3	ld1
14	0c2	e5	34	lA4	Kc6	54	KPA3	h4
15	lad1	0c7	35	g4	ud7	55	lc3	lq1
16	d:c	0c5	36	ke5	ke5	56	KPA4	lg3
17	cd4	0c6	37	KPE5	g6	57	lc8	lg4
18	ufel8	kd2	38	la5	f5	58	lh8	KPC7
19	0d2	cf6	39	g:f	g:f	59	lh7	kpd8
20	cf6	kf6	40	h4	b5	60	lh6	f4
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) Fu Yihuo			SIGNATURE (ARBITER) 		

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G-10
Round	4
Date	19.07.26
Board	24

WHITE			Ulozhenko, Victoria			FED		RUSS		RESULT (W)		0	
BLACK			Fu, Yinnuo			FED		CHN		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK					
1	clac	f3	21			41							
2	ulf6	ulf6	22			42							
3	Ad6	KPC 7	23			43							
4	KPd1	f2	24			44							
5	ulf1	e4	25			45							
6	A6	e3	26			46							
7	KPA5	Q2	27			47							
8	cll1	KPb8	28			48							
9	Q4	KPa4	29			49							
10	cll4	KPd8	30			50							
11	cll4	ulf8	31			51							
12	ulf5	e8-b	32			52							
13	ulf5	KPa8	33			53							
14	ulf8	ulf8	34			54							
15	KPa4	Qb4	35			55							
16			36			56							
17			37			57							
18			38			58							
19			39			59							
20			40			60							
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
			Fu Yinnuo										

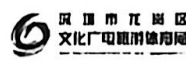


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	24

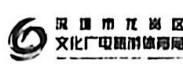
Date 2026.7.19

WHITE Ulozhenko Victoriaa					FED		RESULT (W) 0	
BLACK Fu Yinyao					FED		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qb2	Rfd6	41	a3	ab
2	o4	ob	22	Rd4	Rd6	42	b4	Rd3
3	Qc2	Nf6	23	Rcd1	Rd4	43	a4	Rd2
4	Nf3	eb	24	Qd4	h6	44	Rc5	Re2
5	g3	Nbd7	25	Qd6	Qd6	45	Kd4	Re4
6	Bg2	Be7	26	Rd6	b5	46	Kc3	Rf4
7	0-0	0-0	27	Nd2	Bg2	47	Rd4	Rf3
8	Nbd2	bb	28	Kg2	bc	48	Kd4	Kd6
9	b3	Bb7	29	Nc4	Nd5	49	Rc5	eb
10	Bb2	Rc8	30	Rab	Rc7	50	Kc4	Rf4
11	e4	de	31	f4	Kf8	51	Kc3	Rh4
12	Ne4	Ne4	32	Kf3	Ke7	52	a5	Rh1
13	Qe4	Nf6	33	Ke4	Nb4	53	Kb3	Rb1
14	Qc2	c5	34	Ra4	Nc6	54	Ka3	h4
15	Rd1	Qc7	35	g4	Rd7	55	Rc3	Rg1
16	dc	Qc5	36	Nc5	Nc5	56	Ka4	Rg3
17	Bd4	Qc6	37	Ke5	g6	57	Rc4	Rg4
18	Rfe1	Nd7	38	Ra5	f5	58	Rh8	Kc7
19	Qd2	Bf6	39	gf	gf	59	Rh7	Kd8
20	Bf6	Nf6	40	h4	h5	60	Rh6	f4
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Fu Yinyao			Wu Yinyao		

11236

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	24

Date 2026/7/9

WHITE	Ulozhenko Victoria	FED		RESULT (W)	0
BLACK	Fu Yinyu	FED		RESULT (B)	1

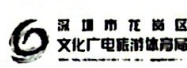
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ra6	f3	21			41		
2	Rf6	Rf4	22			42		
3	Rd6	Kc7	23			43		
4	Rd1	f2	24			44		
5	Rf1	e4	25			45		
6	a6	e3	26			46		
7	Ka5	e2	27			47		
8	Rc1	Kb4	28			48		
9	a7	Ka7	29			49		
10	Rc7	Kb8	30			50		
11	Rh7	Rf8	31			51		
12	Rh5	e1=Q	32			52		
13	Rb5	Ka8	33			53		
14	Rb8	Rb8	34			54		
15	Ka4	Qb4	35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Fu Yinyu			Li Yin		



12:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19/12/26

Group
G10
Round
4
Board
25

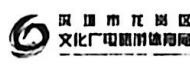
WHITE <i>Changyuan Anna</i>				FED TKM		RESULT (W) 0		
BLACK <i>Hu Anya</i>				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	vf4	Rd6	41	Qb2	Qd7
2	c4	eb	22	vh3	Qg6	42	Rb1	Rc8
3	cd	ed	23	vf4	Qf5	43	ve5	Qe8
4	vc3	vc6	24	a4	ve4	44	Rc2	ve4
5	Bf4	ab	25	Qe2	Rf6	45	Rbc1	Rb6
6	e3 e3	Bf5	26	Rb2	vc6	46	Rb1	vd2
7	Bd3	Bd3	27	Qh5	Qd7	47	Rd1	Rb5
8	Qd3	h6	28	Qe2	Re8	48	Qa3	ve4
9	vf3	vf6	29	vd3	Qe7	49	Qa4	Ra8
10	ve5	ve5	30	ve5	ve4	50	Qb5	Qb5
11	Be5	c6	31	Qd3	vc6	51	Rcc1	Qe8
12	O-O	Bd6	32	Re2	ve4	52	Kh2	b5
13	Bg3	O-O	33	b5	ab	53	f3	vc6
14	Rab1	Bg3	34	ab	c5	54	Rb1	h5
15	h9	Re8	35	vg4	Rg6	55	f4	ve4
16	b4	Qd7	36	ve5	Rf6	56	Rdc1	Rb8
17	Qe2	Qf5	37	vg4	Rg6	57	Ra1	b4
18	Qf3	Qg6	38	ve5	Re6	58	Rab1	f6
19	Rfc1	RfRe6	39	Nf3	c4	59	vf3	g5
20	ve2	Qg5	40	Qc2	vc6	60	f9	f9
SIGNATURE (WHITE) <i>Anna</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Hu Anya</i>		SIGNATURE (ARBITER) <i>Wang Jie</i>		



1204

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19 Jul

Group

12 G10

Round

4

Board

25

WHITE				FED		RESULT (W)		
Charyyeva, Anna				TKM		0		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Hu Anya				CHN		1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ne5	h4	21			41		
2	g4	g4	22			42		
3	Nf3	Qg6	23			43		
4	Ne5	Qg3	24			44		
5	Kg1	h3	25			45		
6	Rc2	b3	26			46		
7	Rc2	c3	27			47		
8	Rc2	h2	28			48		
9	Kh1	Nf2	29			49		
10	Rf2	Qf2	30			50		
11	Kh2	Rb7	31			51		
12	Kh3	Qe3	32			52		
13	QK94	Qd4	33			53		
14	Kf5	Qd4	34			54		
15	Kc6	Rb6	35			55		
16	Kd7	Qe5	36			56		
17	Rb3	Qd6	37			57		
18	Kc8	Rb3	38			58		
19	g4	Rb8#	39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Anna			Hu Anya			Yizun		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区文化广电新闻出版局

Date 19.09.26

Group G410

Round 4

Board 25

WHITE Anna Ganyushina 2012			FED UKM			RESULT (W) 0		
BLACK HU, Anya 2012			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	h4	h6	41	h6	h6
2	C4	e6	22	h3	g6	42	h6	h6
3	C:d	e:d	23	h4	h6	43	h6	h6
4	h3	h6	24	a4	e4	44	h6	h6
5	Cf4	a6	25	h2	h6	45	h6	h6
6	e3	Cf5	26	h6	h6	46	h6	h6
7	Cd3	C:d3	27	h5	h6	47	h6	h6
8	h:d3	h6	28	h6	h6	48	h6	h6
9	h3	h6	29	h6	h6	49	h6	h6
10	h6	h6	30	h6	h6	50	h6	h6
11	C:e4	h6	31	h6	h6	51	h6	h6
12	O-O	Cd6	32	h6	h6	52	h6	h6
13	Cg3	O-O	33	h6	h6	53	h6	h6
14	h6	C:g3	34	h6	h6	54	h6	h6
15	h6	h6	35	h6	h6	55	h6	h6
16	h6	h6	36	h6	h6	56	h6	h6
17	h6	h6	37	h6	h6	57	h6	h6
18	h6	h6	38	h6	h6	58	h6	h6
19	h6	h6	39	h6	h6	59	h6	h6
20	h6	h6	40	h6	h6	60	h6	h6
SIGNATURE (WHITE) Anna			SIGNATURE (BLACK) Hu Anya			SIGNATURE (ARBITER) h6		

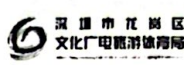


CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19.09.26.Group
G10.Round
4Board
25

WHITE				FED		RESULT (W)		
Anna C.				TKM		0		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Hu, Anya				CHM		1.		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	K e5	H4.	21			41		
2	g h.	g h.	22			42		
3	K f3.	P g6.	23			43		
4	K e5	P g3+.	24			44		
5	K g4	H e3.	25			45		
6	A c2.	B3.	26			46		
7	A b2.	C3.	27			47		
8	A e2	B2.	28			48		
9	K f h1	K f2+.	29			49		
10	A: f2	P: f2	30			50		
11	K: h2	A b4.	31			51		
12	K h3	P: e3+	32			52		
13	K g4	P: d4	33			53		
14	K f5	P: c4	34			54		
15	K e6	A b6+	35			55		
16	K d4	P: e5	36			56		
17	A: b3	P: d6+	37			57		
18	K f c8	A b8	38			58		
19	g4	A b8x	39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		

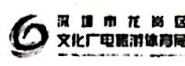


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **G10**

Round **4**

Date **7/19**

Board **2.6**

WHITE	Hsing Lo-Ning	FED	RESULT (W)
BLACK	Lee, Chloe Ling En	FED	RESULT (B)

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rc2	Qbb	41	Kg1	Bf4
2	Nc3	d5	22	Ndz	Nxdz	42	Kfz	Bxe3
3	Nf3	dxe4	23	Qxdz	Qc7	43	Rxe3	Rxe3
4	Nxe4	Nf6	24	Qd3	Rd7	44	Rxe3	Rxe3
5	Nc3	Bg4	25	Kh1	Re3	45	Kxe3	Kg7
6	h3	Bh5	26	Re2	Reb	46	Kf4	Reb
7	Be2	eb	27	Qdz	Qdz ^{Qe7}	47	a4	Reb ke6
8	O-O	Bd6	28	Kh8 ^{Qd3}	kg1 ^{Kh8}	48	Bb3	Kid6
9	d4	O-O	29	Kg1	gb	49	b4	Kc7
10	Be3	Nb6	30	g4	Kh7	50	a5	Kdb
11	Re1	Re8	31	Kg2	Re4	51	kg4	Ke6
12	Nh4	Bxe2	32	f3	Reb	52	kf4	h5
13	Qxe2	Rc8	33	Kfz	Qh4+	53	Kg3	Kf5
14	Nf3	Nb6	34	Kg1	Qg3	54	Kf3	h4
15	Rac1	Nd5	35	Kf1	Qxh3+	55	Kg2	Kc4
16	Nxd5	exd5	36	Kg1	Qg3+	56	Kh3	g5
17	Qdz ^{Qd2}	Ne4	37	Kf1	Qxf3+	57	Kg2	g4
18	Qd3	Qc7	38	kg1	Qxg4	58	Kh2	Kd3
19	c3	Rcd8	39	kh1	Qe4+	59	Kg2	h4
20	a3	h6	40	Qxe4	Rxe4	60	Kh2	Kxd4

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Hsing Lo-Ning	Chloe	Wu / in

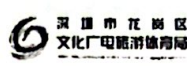


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11/26

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19

Group G10

Round 4

Board 26

WHITE Hsing Lo-Ning			FED			RESULT (W) 0		
BLACK Leeg Chloee Ling En			FED			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg2	Kc4	21			41		
2	Khz	d4	22			42		
3	Kg2	d3	23			43		
4	Khz	d2	24			44		
5	Kg2	d1=Q	25			45		
6	Khz	f5	26			46		
7	Kg2	g3	27			47		
8	ab	b x a6	28			48		
9	b5	a x b5	29			49		
10	Kh3	Qh1#	30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Hsing Lo-Ning			SIGNATURE (BLACK) Chloee			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区
文化广电新闻出版局

Date
19 July

Group
G10

Round
4

Board
28

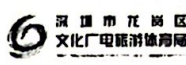
WHITE Hsing Lo-Ning			FED TPE			RESULT (W) 0		
BLACK Chloe Lee			FED SGP			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rc2	Qb6	41	Kg1-	Qe4
2	NC3	d5	22	Nd2	Nxd2	42	Kf2	Bxe3+
3	Nf3	dxe4	23	Qxd2	Qc7	43	Rxe3	Rxe3
4	Nxe4	Nf6	24	Qd3	Rd7	44	Rd5	Rxe3
5	NC3	Bx Bg4	25	Kh1	Rde7	45	Kxe3	kg7
6	h3	Bh5	26	Rce2	Reb	46	Kf4	Kf6
7	Be2	e6	27	Qd2	Qe7	47	a4	ke6
8	o-o	Bd6	28	Qd3	Kh8	48	b3	Kd6
9	d4	o-o	29	Kg1	g6	49	b4	ke7
10	Be3	Nbd7	30	g4	Kh7	50	a5	Kd6
11	Re1	Re8	31	Kg2	Re4	51	Kg4	Ke6
12	Nnt4	Bxe2	32	f3	Reb	52	Kf4	h5
13	Qe2	Re8	33	Kf2	Qh4+	53	Kg3	Kf5
14	Nf3	Nb6	34	Kg1	Qg3+	54	Kf3	h4
15	Rc1	Nb5 Nbd5	35	Kf1	Qxh3+	55	Kg2 Kg2	Ke4
16	Nxd5	exd5	36	Kg1 Kf1	Qg3	56	Kh3	g5
17	Qd2	Ne4	37	Kf1	Qxf3+	57	Kg2	g4
18	Qd3	Qc7 Qc7	38	Kg4	Qg4+	58	Kh2	Kd3
19	c3	Rcd8	39	Kh1	Qe4+	59	kg2	Kc3
20	a3	K5 h6	40	Qxe4	Rxe4	60	Kn2	Kxd4
SIGNATURE (WHITE) Hsing Lo-Ning			SIGNATURE (BLACK) Chloe			SIGNATURE (ARBITER) Lin Yin		



1/2/26

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19 July

Group
G10

Round
4

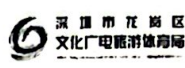
Board
26

WHITE Hsing Lo-Ning			FED TPE			RESULT (W) 0		
BLACK Choe Lee			FED SGD			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kg2	kc4	21			41		
2	kh2	dt	22			42		
3	kg2	d3	23			43		
4	kh2	d2	24			44		
5	kg2	d1=Q	25			45		
6	kh2	f5	26			46		
7	kg2	g3	27			47		
8	ab	bxab	28			48		
9	b5	axb5	29			49		
10	kh3	Qh#	30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Hsing Lo-Ning			SIGNATURE (BLACK) Choe			SIGNATURE (ARBITER) Li Ying		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G1D

Round
4

Board
27

Date
7.19

WHITE Xu, Yuntong	FED 1421	RESULT (W) 1
BLACK Pan, Yitong 潘奕彤	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nc6	21	Qa4	Ra4	41	Re6	Rb1
2	d4	d5	22	Rc7	Bd8	42	Kf2	Rb2
3	c4	e6	23	Rc2	Rb5	43	Bb2	Kg5
4	Nc3	Nf6	24	Rc8	Rd5	44	e4	Kh5
5	Bg5	Be7	25	Bf6	Rb5	45	e5	Kg5
6	e3	h6	26	Rd3	Kh7	46	Re1	Kg6
7	Bf4	ab	27	Ne5	Re5	47	e6	Kf5
8	ah3	dc	28	de	Kg6	48	Ba3	Ko5
9	Bc4	b5	29	f3	h5	49	e7	Kd5
10	Nb5	ab	30	Rb8	h4	50	Rd1	Kc5
11	Bb5	Bb4	31	Be7	Kf5	51	e8=Q	Kb3
12	Nd2	Qd5	32	Bd6	Kg6	52	Qe5	Kc3
13	Bc6	Qc6	33	b3	Rab	53	Rd3	Kc2
14	O-O	O-O	34	Rc8	f6	54	Qc4	Kd1
15	Nf3	Bab	35	f4	Kf5	55	Rd1#	
16	a3	Bf1	36	Be7	fe	56	1-O	
17	Qf1	g5	37	f9	Ra7	57		
18	Be5	Be7	38	Bf6	Ra3	58		
19	Qd1	Rfb8	39	Rc5	Rb3	59		
20	Rc1	Qa4	40	Re5	Kg6	60		

SIGNATURE (WHITE) Xu, Yuntong	SIGNATURE (BLACK) Pan, Yitong	SIGNATURE (ARBITER) Wu, Yiqing
----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------

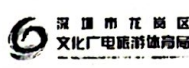


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

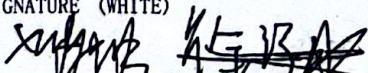
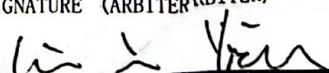


Group G10

Round 4

Date 7/19

Board 27

WHITE			徐语彤 Xu, Yutong			FED CHN		RESULT (W) 1	
BLACK			潘奕彤 Pan, Yitong			FED CHN		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Nf3	Ncb.	21	Qa4	Qa4	41	Kgb.	Reb.	
2	d4.	d5.	22	Ra4.	Rc7	42	Rbl.	Kf2	
3	c4.	eb.	23	ed8.	Rc2.	43	Rb2.	Bb2.	
4	Nc3.	Nfb.	24	Rb5.	Rc8.	44	Kg5.	e4	
5	Bg5.	Be7.	25	Rd5.	Bf6.	45	Kh5	e5.	
6	eb.	h6.	26	Rb5.	Rds	46	Kg5.	Re8	
7	Bf4.	ab.	27	Kh7.	Ne5.	47	Kgb.	eb.	
8	h3.	dc.	28	Re5.	de	48	Kf5.	Ba3	
9	Bc4	b5.	29	Kgb.	f3.	49	Ke5.	ot.	
10	Nb5	ab.	30	h5.	Rb8.	50	Kd5.	Rd8	
11	Bb5.	Bb4.	31	h4.	Be7.	51	Ka4.	e8=Q	
12	Nd2.		32	Kf5.	Bdb.	52	Qb3.	Qb5	
13	Rd5.	Bcb	33	Kgb.	b3.	53	Kc3.	Rd3	
14	Qcb.	D-D.	34	Rab.	Rc8.	54	Ka2.	Qc	
15	D-D.	Nf3.	35	fb.	f4	55	Kb3	Rd1#	
16	Bab.	a3.	36	Kf5.	Ba7.	56			
17	BH.	QH.	37	fe.	fg.	57			
18	g5.	Be5.	38	Ra7.	Bfb.	58			
19	Be7.	Qd1.	39	Ra3.	Rc5.	59			
20	Kb8.	Rcl.	40	Rb3.	Re5	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER/JUDGER)			
									

SIGNATURE (WHITE)

 Xu Yutong

SIGNATURE (BLACK)

 Pan Yitong

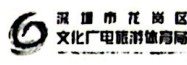
SIGNATURE (ARBITER)

 Lin Yitong

10-45

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7.19Group
G10Round
4Board
28

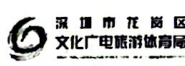
WHITE Yang, Ruijie 杨睿捷			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Cai, Yutong			FED CHI			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rf3	g5	41	Qd3	Qe1
2	d4	d5	22	Bf5	g6	42	Kb3	Ad3
3	ed	ed	23	Beb	Kh8	43		
4	Nf3 Bb6 Bb6 Bb3		24	Raf1	Bdb	44		
5	Bb3 Nc7	oo Nc7	25	Rf7	Be7	45		
6	oo o-o	Nc3 o-o	26	Rf3	Qdb	46		
7	cb Kc3 Bb2 cb		27	g3	Re4	47		
8	Bf5 Bb2 Be3 Bf5		28	Bg4	h5	48		
9	Nd7 Be3 h3 Nd7		29	Bh5	g4	49		
10	Nf6 h3 h4 h4 Nf6		30	Qf2	Qeb	50		
11	Nh4 Bg6	Nb6 Bg6	31	Kg1	g4	51		
12	Ng6 fg	fg Be2	32	h9	Rg4	52		
13	Be2	Bf5	33	Kf1	Rag8	53		
14	Qd2	Re8	34	Ke2	h4	54		
15	Afe1	Ne3	35	R3f5	R8g6	55		
16	fe	Qc7	36	Qf3	Rg3	56		
17	Kh1	Bg3	37	Rh5	Kg8	57		
18	Rf1	Ne4	38	Qf1	Qd4	58		
19	Nc4	Re4	39	Kd3	Qe4	59		
20	Bd3	Rh4	40	Kc3	Qe3	60		
SIGNATURE (WHITE) Yang Ruijie			SIGNATURE (BLACK) Cai, Yutong			SIGNATURE (ARBITER) Li Yanyan		



10-45

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/19

Group

CW

Round

4

Board

28

WHITE Yang Ruijie			FED /			RESULT (W) 0		
BLACK Cai Yutong			FED /			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	g5	Bf5	41		
2		d5	22		g6	42		
3	ed	ed Nf3	23	Kf8	Rf6	43		
4		Bf6	24		Bf6	44		
5	Md7	O-O	25	Be7	Ph3	45		
6		O-O	26		Qh6	46		
7	c6	Bd2	27	Re4	Bg4	47		
8		Bf5	28		h5	48		
9	Md7	h5	29	gh	Qe6	49		
10		Nf6	30		g1	50		
11	Bg6	Mg5	31	hg	Rg4	51		
12		fg	32		f1	52		
13	Nf5	Qd2	33	Md7	h6	53		
14		Rd6	34	Rd3	Rd6	54		
15	Nd3	fe	35		Qf5	55		
16		Qd1	36	Rd5	kg5	56		
17	Bg3	Rf1	37		Qd7	57		
18		Nd4	38	Kd3	Qd1	58		
19	Rd4	Rd5	39		Kd3	59		
20		Rd4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Yang Ruijie			SIGNATURE (BLACK) Cai Yutong			SIGNATURE (ARBITER) hu yin		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10230

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区文化广电新闻出版局

Group	610
Round	4
Board	29

Date	
------	--

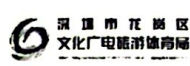
WHITE			Chen, Haijing			FED Chn			RESULT (W) 1		
BLACK			Seol, Yunseo			FED Kor			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	e5	21	fxe3	Qxe3	41	Bf4	Re8			
2	Nf3	Nf6	22	Qe2	Qc1	42	Nd3	Rc8			
3	Nxe5	d6	23	Qe1	Qe1	43	Rc1	Rg8			
4	Nf3	Nxe4	24	Bxe1	Cxd5	44	Rxc5	Rd8			
5	d4	d5	25	Qe1	Qe1	45	Rc1	Rc1			
6	Bd3	Bf5	26	Nc3	d4	46	Rc7	a6			
7	O-O	Bd6	27	Nd5	Nc6	47	Rg7	kh5			
8	Re1	O-O	28	Rd1	Re8	48	Ne5	Rh8			
9	c4	c6	29	Bd7	Rd8	49	Rg5	kh6			
10	Qb3	Qb6	30	Bxc6	bxc6	50	Nf7	kh7			
11	Qc2	Qc7	31	Nf4	g5	51	Nxh8	kxh8			
12	b3	Bb4	32	Ne2	c5	52	h5	d3			
13	Re3	Bd6	33	Nc1	f5	53	Rxf5	d2			
14	Ne5	Bxe5	34	Bd2	Rd5	54	Bxd2	a5			
15	dxe5	Qxe5	35	Bxg5	kg7	55	h6	a4			
16	Bb2	Qc7	36	kf2	kg6	56	b4	a3			
17	Cxd5	Qa5	37	h4	h6	57	Q4	kg8			
18	Bxe4	Re8	38	Bf4	kh5	58	g5	kh8			
19	Bc3	Qb6	39	Q3	kg4	59	g6	ke8			
20	Bxf5	Rxe3	40	Bxh6	Re5	60	h7	kg7			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen hai jing			eeyo			hi jis					



10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	29

Date	
------	--

WHITE	Chen, Haijing				FED	chn	RESULT (W)	1
BLACK	Seol, Yunseo				FED	kor	RESULT (B)	0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rg5	kh8	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Chenhai jing			Seol			Wu		



10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	29

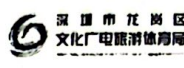
Date

WHITE Chen haijing			FED			RESULT (W) 1		
BLACK Seol Yunseo			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fe	Qxe3	41	Nd3	Rc8
2	Nf3	Nf6	22	Qf2	Qc1+	42	Rc1	Rg8
3	Nxe5	d6	23	Qe1	Qxe1	43	Rxc5	Rd8
4	Nf3	Ne4	24	Qxe1 Bxe1	cd	44	Rc7	g6
5	d4	d5	25	Nc3	d4	45	Rg7+	Kh5
6	Bd3	Bf5	26	Nd5	Nc6	46	Ne5	Rh8
7	0-0	Bd6	27	Rd1 Rd1	Re8	47	Rg5+	Kh6
8	Re1	0-0	28	Bd7	Rd8	48	Nf7+	Kh7
9	c4	c6	29	Bxc6	bc	49	Vxh8	Kxh8
10	Qb3	Qb6	30	Nf4	g5	50	h5	d3
11	Qc2	Qb6	31	Ne2	cd c5	51	Rxf5	d2
12	b3	Bb4	32	NC1	f5	52	Bxd2	a5
13	Re3	Bd6	33	Ba2	Rd5	53	h6	a4
14	Ne5	Bxe5	34	Bxg5	kg7	54	b4	a3
15	de	Qxe5	35	Kf2	kg6	55	g4	kg8
16	Bb2	Qc7	36	h4	h6	56	g5	Kh8
17	cd	Qa5	37	Bf4	Kh5	57	g6	kg8
18	Bxe4	Re8	38	g3	kg4	58	h7	kg7
19	Bc3	Qb6	39	Bh6	Re5	59	Rg7	Kh8
20	Bxf5	Rxe3	40	Bf4	Re8	60	Bc3#	
SIGNATURE (WHITE) Chen haijing			SIGNATURE (BLACK) Seol Yunseo			SIGNATURE (ARBITER) W. Yung		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	30

Date 7.19

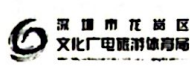
WHITE Hu, Yihang				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK chen, Yunhao				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a4	Rc8	41	Ke4	a3
2	Bf4	Nf6	22	b5	a5	42	Kb5	a2
3	e3	Bf5	23	g4	h6	43	Kxb6	q1=Q
4	c3	e6	24	Kg2	Rxc3	44	Kc5	QKa4
5	Bd3	Bxd3	25	Rxc3	Rxc3	45	f5	f6
6	Qxd3	a6	26	Bh2	Bd8	46	Kd5	Qb4
7	Nf3	Nbd7	27	Bd6	Bc7	47	Ke6	Ke8
8	Qc2	Be7	28	Ra3	Rc4	48	Kd5	g5
9	h3	c5	29	Bxc7	Rxc7	49	fg	Kf8
10	Qb3	Qb6	30	f3	Q5	50	Ke7	Kg7
11	Nbd2	Qxb3	31	Kg3	e9	51	Kf5	Qd4
12	Nxb3	c4	32	ed Rxc4	Rc4 Rxc3	52	Ke6	Kxg6
13	Na5	Ra7	33	Re3	Kf8	53	Ke7	Qd5
14	b4	O-O	34	f4	Rxd4	54	Ke8	Kg7
15	Ne5	Nxe5	35	Ra3	Nc5	55	h4	Kg6
16	Bxe5	Nd7	36	Kf3	Rxa6	56	h5	Kh7
17	Bf4	Rc8	37	Rxa4	Nxa4	57	Kf8	Kh8
18	O-O	b6	38	Ke3	Nc3	58	g5	fg
19	Nxc4	Rxc4	39	Kd4	Nxb5	59	Ke7	Kg7
20	Rfc1	Rg8	40	Kxd5	a4	60	Ke8	Kf6
SIGNATURE (WHITE) Hu, Yihang				SIGNATURE (BLACK) chen, Yunhao		SIGNATURE (ARBITER) Lin Yins		



10:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	30

Date 7.19

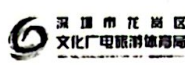
WHITE Hu, Yihang				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK chen, Yunchao				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kfs	Qd8	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK) chen, Yunchao			SIGNATURE (ARBITER) W. Yung		



10-24

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.19

Group

G10

Round

4

Board

30

WHITE Hu, Yihang				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK chen, Yunhao				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a4	Rac8	41	Kc4	a3
2	Bf4	Nf6	22	b5	a5	42	Kb5	a2
3	e3	Bf5	23	g4	hb	43	Kb6	af2
4	c3	e6	24	Kg2	Rc3	44	Ke5	Qa4
5	Bd3	Bd3	25	Rc3	Rc3	45	f5	fb
6	Qd3	ab	26	Bh2	Bd8 Bd8	46	Kd5	Qb4
7	Nf3	Nd7	27	Bd6	Bc7	47	Ke6	Ke8
8	Qc2	Be7	28	Ra3	Rc4	48	Kd5	g5
9	h3	c5	29	Bc7	Rc7	49	f9	Kf8
10	Qb3	Qb6	30	f3	Re5 Re5	50	Ke6	Kg7
11	Nb1/2	Qb3	31	Kg3	el	51	Kf5	Q
12	Nb3	c4	32	ed	Rc4	52	d4	Ke6
13	Na5	Ra7	33	Re3 Re3	Kf8	53	Kg6	Ke7
14	b4	0-0	34	f4	Rd4	54	Qd5	Ke8
15	Na5	Na5	35	Ra3	Nc5	55	Kg7	h4 h4
16	Be5	Na7	36	Kf3 Kf3	Ra4	56	Ke6	h5
17	Bf4	Rc8	37	Ra4	Na4	57	Kh7	Kf8
18	0-0	bb	38	Ke3	Nc3	58	Kh8	g5
19	Nc4	Rc4	39	Kd4	Nb5	59	f9	Ke7
20	Rc1	Ra8	40	Kd5	a4	60	Kg7	Ke8
SIGNATURE (WHITE) Hu, Yihang				SIGNATURE (BLACK) chen, Yunhao		SIGNATURE (ARBITER) Wu Yang		



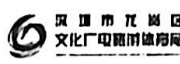
CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10224

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SFHEN
ZHEN
深圳棋院Date
7.19

Group

G10

Round

34

Board

30

WHITE			Hu, Yihang			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK			chen, Yunhao			FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Kf6	Kf8	21			41					
2	Qd8		22			42					
3			23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Hu, Yihang			chen, Yun hao			Wu Yijun					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

9242

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区文化广电新闻出版局

Group	C-10
Round	4
Board	31

Date
19/7/26

WHITE Alaya Adam Ibrahim			FED MDV			RESULT (W) 0		
BLACK Guo Anne xuduo			FED NZL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qc2	Qg4	41		
2	Nf3	d5	22	Qd3	Qh4	42		
3	Qd5	exd5	23	g3	Qg4	43		
4	O4	Nf6	24	ds	Nes	44		
5	Bg5	Be7	25	Qd2	Nf3+	45		
6	Bf6	Bf6	26	ff2	Nxd2	46		
7	Bd3	O-O	27	Nxd2	Re2	47		
8	O-O	Nc6	28	Kf1	Rxd2	48		
9	G3	Res	29	Re1	Qf3+	49		
10	Nbd2	Beb	30	kg1	Qg2#	50		
11	Re1	Re1 Qd7	31			51		
12	Nb3	bb	32			52		
13	Bc2	Bg4	33			53		
14	Qd3	g6	34			54		
15	Nfd2	Bg7	35			55		
16	f3	BB	36			56		
17	Res	Res	37			57		
18	Nc4	dneq	38			58		
19	fxe4	Bxe4	39			59		
20	Qd2	Bxc2	40			60		
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) Guo Anne xuduo			SIGNATURE (ARBITER) 		

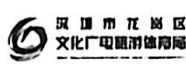


CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

9:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
C910
Round
4

Date
19.7.2026

Board
31

WHITE Abga Adam Ibrahim				FED M.D.V		RESULT (W) 0		
BLACK Guo Anna Xu				FED N.Z.L		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qd3	g24	41		
2	Nf3	d5	22	Qd3	Qb4	42		
3	exd5	exd5	23	g3	Qb4	43		
4	d4	Nf6	24	d5	Nf5	44		
5	Bc5	Be7	25	Qd2	Nf3+	45		
6	BxNf6	BxBe6	26	h8-2	h8-Nf9	46		
7	Bd3	O-O	27	NxN	Rc2+	47		
8	O-O	Nc6	28	h8-1	RxN	48		
9	c3	Res	29	Rc1	Qc3+	49		
10	Nd2	Bc6	30	h8-1	Qd3	50		
11	Rc1	Qd7	31	117 14	132 58	51		
12	Nb3	b6	32			52		
13	Bc2	Bg4	33			53		
14	Qd3	h8-2	34			54		
15	115d2	Bg7	35			55		
16	Rf3	Rf5	36			56		
17	RxRe8+	RxR	37			57		
18	Ne4	Qxe	38			58		
19	Exe	Bxb	39			59		
20	Qd2	BxB	40			60		
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Guo Anna Xu		SIGNATURE (ARBITER) 		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G10

Round
04

Date
19/07/26

Board
32

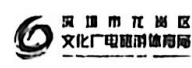
WHITE Qlaya Azmia Latheef				FED MDV		RESULT (W) 0		
BLACK Gong, Yinnuo				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3	ag4	41		
2	Nf3	Nc6	22	ad1	af5	42		
3	Bb5	a6	23	Kc1	Qxh2	43		
4	Bd3	Nf6	24	h4	ag2#	44		
5	Nc3	Bc6	25	1:26/32:00		45		
6	a3	d6	26			46		
7	h3	h6	27			47		
8	O-O	O-O	28			48		
9	b4	Ba7	29			49		
10	Bb2	Nh5	30			50		
11	Be2	Nf4	31			51		
12	Nd5	Nxd5	32			52		
13	exd5	Nc7	33			53		
14	Bc4	Ng6	34			54		
15	Bc1	Nf4	35			55		
16	d3	Qc6	36			56		
17	Bxh4	Qxh4	37			57		
18	Qc1	ag3	38			58		
19	Qe1	Bh3	39			59		
20	Nh4	Qh4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Gong, Yinnuo				SIGNATURE (BLACK) Gong, Yinnuo		SIGNATURE (ARBITER) W. Y. S.		



9:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19/26

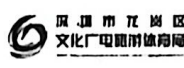
Group	4 G10
Round	4
Board	32

WHITE Alaya Azma Latheef			FED MDV			RESULT (W) 0		
BLACK Gong, Yiruo			FED			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re1	Qxf2	41		
2	Nf3	Nc6	22	Kh1	Qg2	42		
3	Bb5	ab	23			43		
4	Bd3	Nf6	24			44		
5	Nc3	Bc5	25			45		
6	a3	db	26			46		
7	h3	hb	27			47		
8	0-0	0-0	28			48		
9	b4	Ba7	29			49		
10	Bb2	Nh5	30			50		
11	Be2	Nf4	31			51		
12	Nd5	Nxd5	32			52		
13	exd5	Ne7	33			53		
14	Bc4	Nf4	34			54		
15	d3	Qf6	35			55		
16	Bxf4	Qxf4	36			56		
17	Qc1	Qg3	37			57		
18	Qae1	Bxh3	38			58		
19	Nh4	Qxh7	39			59		
20	g3	Qg4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>			SIGNATURE (BLACK) Gong, Yiruo			SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>		

7:48

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	33

Date
7月19日

WHITE Wu, Nan				FED				RESULT (W) 1	
BLACK Li, Yuyi				FED				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	← d4	← d5	21	Qe6	kh7	41			
2	Bf4 →	Nf6 →	22	Qe4	kh6	42			
3	e3	ab	23	Bd3	Rf6	43			
4	Nf3	Bf5	24	Rf1	Rf8	44			
5	c4	eb	25	Qh7	kg5	45			
6	nc3	c5	26	Qg7	kh4	46			
7	Be2	Nd7	27	g3	kh3	47			
8	Qb3	Qc8	28	Rf6	Rf6	48			
9	o-o	Ne4	29	Qf6	b5	49			
10	Ne3	de	30	Qh4		50			
11	Ne5	Bd6	31			51			
12	Nf7	kf7	32			52			
13	Bd6	Ra7	33			53			
14	dc →	Nc5	34			54			
15	← Qbb	Ra8	35			55			
16	Bc5	h5	36			56			
17	f3	kg8	37			57			
18	fe	Be4	38			58			
19	Rf8	Qf8	39			59			
20	Bf8	Rf8	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Wu, Nan				SIGNATURE (BLACK) Li, Yuyi				SIGNATURE (ARBITER) Li, Yuyi	



9:48

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN
ZHEN
深圳棋院深圳市福田区
文化广电旅游体育局Date
7月19日

Group 10

Round 4

Board 33

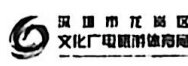
WHITE Wu, Nan				FED CHN		RESULT (W) 1		
BLACK Li, Yanyi				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	0.e6.	Kh7.	41		
2	Bf4.	Nf6.	22	0.e4.	Kh6.	42		
3	e3.	a6.	23	Bd3.	Rf6.	43		
4	Nf3.	Bf5.	24	Rf1.	Rhf1.	44		
5	c4.	Nc3.	25	0-h7+	Kg5.	45		
6	c5.		26	0.g7+	KgKh4.	46		
7	Be2.	Nd7.	27	g3.	Kh3	47		
8	0b3.	0c8.	28	Rf6.	Rf6.	48		
9	0-0	Nf4	29	0.f6.	b5.	49		
10	Ne4.	de.	30	0.h4.		50		
11	Ne5.	Bd6.	31			51		
12	Nf7.	Kf7.	32			52		
13	Bd6.	Ra7.	33			53		
14	dc.	Nc5.	34			54		
15	0b6.	Ra8.	35			55		
16	Bc5.	h5.	36			56		
17	f3.	Kg8.	37			57		
18	fe.	Rf8+	38			58		
19	Rf8+	0c8 0f8.	39			59		
20	Bf8.	Rf8.	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Wu, Nan				SIGNATURE (BLACK) Li, Yanyi		SIGNATURE (ARBITER) Wu - 1/22		



9:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	G10
Round	4
Board	34

Date	19.07
------	-------

WHITE			FED			RESULT (W)		
Farukhunda			TJIL			1		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Tran Minh Anh			VIE			0		

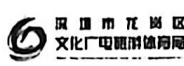
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	1h4	1b4	41		
2	lf3	fg	22	1g1	1b8	42		
3	lce3	lce6	23	1a4	lpe8	43		
4	cb5	lla5	24	1hd4	llpe8	44		
5	f-o	ce6	25	1ac4		45		
6	ce2	d6	26			46		
7	d4	ed	27			47		
8	ld4	ke5	28			48		
9	lbg	lbg	29			49		
10	ab	be	30			50		
11	cb5	cd7	31			51		
12	cd4	Qd4	32			52		
13	Qh5	Qf7	33			53		
14	Qd5	Qd5	34			54		
15	ld5	1c8	35			55		
16	1a4	1hg	36			56		
17	1b6	1b8	37			57		
18	ld4	1b5	38			58		
19	1f8	1f8	39			59		
20	ch6	gh	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

9:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
G10Round
4Date
7.19Board
34

WHITE NOSIKJONOVA FarKhunda

FED

RESULT (W) 1

BLACK Trần Minh Anh

FED

RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	5e	5e	21	a7	b4	41		
2	f3	6f	22	d8	b8	42		
3	3c	c6	23	e8	b8	43		
4	b5	5a	24	a7 c7		44		
5	0-0	c6	25			45		
6	e2	d6	26			46		
7	4d	d4	27			47		
8	3b	c5	28			48		
9	b5	3b	29			49		
10	d7	b6	30			50		
11	5h	ed	31			51		
12	d5	d7	32			52		
13	e6	f7	33			53		
14	a7	d5	34			54		
15	a8	c8	35			55		
16	e8	h6	36			56		
17	b7	b8	37			57		
18	f8	b5	38			58		
19	6h	f8	39			59		
20	7h	6h	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

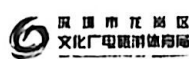


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11:26

Group **G10**
Round **4**

Date **7.19**

Board **35**

WHITE	Qiu, Yixuan	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	xiao ling yi	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Be4	41	Qa2	Bb5
2	Nf3	e6	22	Re1	Bd5	42	Qb2	f6
3	Nc3	Nf6	23	Nd2	Re8	43	Kf2	Qe3#
4	Bc4	d5	24	Qe8	Qa6	44		
5	ed	ed	25	g6	Nc4	45		
6	Bb5	Ncb	26	Qe1	Kh2	46		
7	d4	c4	27	Qf2	Qc8	47		
8	Bf4	ab	28	\ \ \ \ \	Kg7	48		
9	Ncb	bc	29	Qg4	Bc4	49		
10	oo	Be7	30	a4	Bf1	50		
11	h3	oo	31	Qe4	Qf6	51		
12	Re1	Re8	32	a5	g5	52		
13	Ne2	Bd6	33	Kg1	Bb5	53		
14	Bd6	Qd6	34	Qe1	h6	54		
15	c3	Rb8	35	Qc1	Qf4	55		
16	b3	Bf5	36	Qe3	Kh2	56		
17	Ng3	Bg6	37	Qc3	Qe5	57		
18	Re8	Re8	38	Kg1	cd	58		
19	bc	dc	39	Qd2	d4	59		
20	Qa4	Ne4	40	ab	Bab	60		

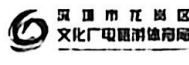
SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Qiu, Yixuan	xiao ling yi	Chen



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.19

11:26

Group A10

Round 4

Board 35

WHITE Qiu, Yixuan				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK Xiao Ling Yi				FED CHN		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf4	Bd4	41	a6	Ba6
2	Nf3	e6	22	Re1	Qd7	42	Qa2	Bb5
3	Nc3	Nf6	23	Nd2	Bd5	43	Qb2	f6
4	Bd4	d5	24	Re2	Qe8	44	Kf2	Qe3
5	ed	ed	25	Qa6	g6	45		
6	Bb5	Nc6	26	Nc4	Qe1	46		
7	d4	c4	27	Kf2	Qf2	47		
8	Bf4	a6	28	Qc8	Kg7	48		
9	Bc6	bc	29	Qd4	Bd4	49		
10	00	Be7	30	a4	Bf1	50		
11	h3	00	31	Qe4	qf6	51		
12	Re1	Re8	32	a5	g5	52		
13	Ne2	Bd6	33	Kg1	Bb5	53		
14	Bd6	Qd6	34	Qe1	h6	54		
15	c3	Rb8	35	Qc1	Qd4	55		
16	b3	Bf5	36	Qd1	Qe3	56		
17	Nb3	Bg6	37	Kh2	Qc3	57		
18	Re8	Re8	38	d5	Qe5	58		
19	bc	dc	39	Kg1	cd	59		
20	Qa4	Ne4	40	Qd2	dr	60		
SIGNATURE (WHITE) Qiu Yixuan				SIGNATURE (BLACK) Xiao Ling Yi		SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App